

hánh kinh

nguyệt - son



Đọc trong số này :

HÃY NÂNG-ĐŨ ĐỊA HẠT THƯỢNG DU * VỠ MỘNG * CHUYỆN
GIẢ TƯỚNG * ÔNG HỌC KÉM QUÁ LÀM GIÁO-SĨ SAO ĐƯỢC *
SỰ PHÁN XÉT CÁC TỘI-NHÂN * HẠNG NGƯỜI GIÀU MÀ
NGHÈO * LÀM SAO GIẢI-QUYẾT VẤN ĐỀ * BA-RA-BA * LỊCH-
SỬ CỦA PHONG-TRÀO TRUYỀN-ĐẠO SÂU RỘNG * THƯ CỦA
LÍNH * TÂM TÌNH CỦA GIU-ĐA * TỒ-CHỨC BAN CẦU-
NGUYỆN * ĐỒNG LÚA NON * THIẾU-NHI TRONG GIA-ĐÌNH
VÀ HỘI-THÁNH * THÁNH-KINH ĐẠI-CƯƠNG * *Thơ* : EM
NGƯỜI ĐÀU — NIỀM MƠ ƯỚC BÂY GIỜ * ĐỒNG LÚA NON *
TIN-TỨC HỘI-THÁNH * *Ảnh bìa trước* : NHÀ THỜ TIN-LÀNH
TẠI TRUNG-TÂM ĐỊNH-CƯ MỸ-CA (CAM-RANH) ĐÃ LÀM LỄ
CUNG-HIỂN NGÀY 29-6-69.



Cơ - quan
bồi - linh
Hội - thánh
Tin - lành
Việt - nam

370

THÁNG M. MỘT

1969



THƯ VIỆN CƠ ĐỐC – Christian Library

Địa chỉ: R3-84 Hưng Gia 1, P. Tân Phong, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh

SĐT: (+84-28) 5410.9708 - Email: info@VNChristianLib.org

Website: thuviencodoc.org

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bổ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

hánh kinh

nguyệt - son



Đọc trong số này :

HÃY NÂNG-ĐŨ ĐỊA HẠT THƯỢNG DU * VỖ MỘNG * CHUYỆN
GIẢ TƯỚNG * ÔNG HỌC KÉM QUÁ LÀM GIÁO-SĨ SAO ĐƯỢC *
SỰ PHÁN XÉT CÁC TỘI-NHÂN * HẠNG NGƯỜI GIÀU MÀ
NGHÈO * LÀM SAO GIẢI-QUYẾT VẤN ĐỀ * BA-RA-BA * LỊCH-
SỬ CỦA PHONG-TRÀO TRUYỀN-ĐẠO SÂU RỘNG * THƯ CỦA
LÍNH * TÂM TÌNH CỦA GIU-ĐA * TỒ-CHỨC BAN CẦU-
NGUYỆN * ĐỒNG LÚA NON * THIẾU-NHI TRONG GIA-ĐÌNH
VÀ HỘI-THÁNH * THÁNH-KINH ĐẠI-CƯƠNG * *Thơ*: EM
NGƯỜI ĐÀU — NIỀM MƠ ƯỚC BÂY GIỜ * ĐỒNG LÚA NON *
TIN-TỨC HỘI-THÁNH * *Ảnh bìa trước*: NHÀ THỜ TIN-LÀNH
TẠI TRUNG-TÂM ĐỊNH-CƯ MỸ-CA (CAM-RANH) ĐÃ LÀM LỄ
CUNG-HIỂN NGÀY 29-6-69.



Cơ - quan
bồi - linh
Hội - thánh
Tin - lành
Việt - nam

370

THÁNG M. MỘT

1969



Lời giao-ước bình-an của Chúa chẳng chuyển-lay

« Dầu núi đời, dầu đời chuyển, nhưng lòng nhân-từ ta đối với người chẳng đời khỏi người, lời giao-ước bình-an của ta chẳng chuyển, Đức Giê-hô-va, là Đấng thương-xót người phán vậy. Hỡi người đương cùng-khốn, bị bão lung-lay, mất sự yên-ủi, này, ta sẽ lấy đơn-sa lát đá người, sẽ lập nền người bằng thanh-ngọc. Ta sẽ lấy hồng-ngọc làm tường xép người, lấy san-hô làm các cửa người, và cả bờ-cõi người đều làm bằng đá quý. Hết thảy con-cái người sẽ được Đức Giê-hô-va dạy-dỗ, và sự bình-an của con-cái người sẽ lớn. Người sẽ được đứng vững trong sự công-bình, tránh khỏi sự hiếp-đáp, vì chẳng sợ chi hết. Người sẽ xa sự kinh-hãi, vì nó chẳng hề đến gần người ».

Ê-sai 54 : 10-14

thánh kinh
nguyệt san

CƠ - QUAN BỒI - LINH
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH

TÒA-SOẠN VÀ QUẢN-LÝ
14 Hồng-Bàng, Saigon 5
Hộp thư 329, Saigon

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút
MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

Tổng Thư-ký Tòa-soạn
MỤC-SƯ NGUYỄN-THANH-HẰNG

Quản-ly
MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO

LỆ MUA BÁO

Một năm 12 số : 150 đồng
Một số : 15 đồng



HÃY NÂNG-ĐŌ

địa-hạt

THƯỢNG-DU

HỒI 2 giờ 30 chiều ngày 12-10-69 tại trường Kinh-thánh Koho Dalat có cử hành lễ phát văn-bằng Tốt-nghiệp cho 12 Truyền-đạo. Buổi lễ đã diễn ra rất long-trọng và cảm-động. Cả 12 Truyền-đạo với các bà đã vừa học vừa hầu-việc Chúa trong 12 năm liền. Họ đã phải học một môn khó nhứt trong các môn học là kiên-nhẫn. Đây cũng là lễ Tốt-nghiệp lớn nhứt từ khi có trường Kinh-thánh Koho Dalat, vì chỉ lần này có 12 Truyền-đạo tốt-nghiệp.

Khóa-học vừa qua đã kéo dài đến 6 tháng, có 99 học-sinh nam, nữ cũng là một khóa-học có nhiều học-sinh hơn cả. Đó là những cố khích-lệ chúng ta phải cảm-tạ và ca-ngợi ân-điền và quyền-năng của Chúa. Ngài đã dùng Hội Truyền-giáo cũng như Hội-thánh Việt-Nam hướng-dẫn và nâng-đỡ Địa-hạt Thượng-du Koho qua trường Kinh-thánh Dalat.

Nhưng hiện nay trường Kinh-thánh Dalat rất thiếu tiện-nghi, không còn thích-hợp với một Địa-hạt đã tiến rất xa về phẩm cũng như về lượng. Vì số học-sinh càng ngày càng đông, nên không có đủ phòng học, không có đủ nơi ăn chốn ở cho mỗi người. Những căn nhà bằng gỗ, lợp tôle, vách ván đã lâu

năm chầy thảng, nên bây giờ hư dột, mục-nát, bên trong cũng không có đủ bàn ghế cần dùng.

Thông-cảm tình-trạng đó và để nâng-đỡ Địa-hạt Thượng-du Koho, Ban Trị-sự Hội Truyền-giáo đang cố-gắng cõ-động, hầu có thể thực-hiện từng giai-đoạn chương-trình tái-thiết trường Kinh-thánh Dalat, mà giai-đoạn đầu-tiên là xây lại nhà ăn, phòng ngủ, xây thêm lớp học có đủ cho 200 học-sinh và một thư-viện. Hiện có hơn 60 học-sinh Thượng tại các trường Trung-học Dalat. Trong vòng họ, có những người đang ước-ao sẽ vào học Trường Kinh-thánh để chuẩn bị cho chức-vụ Truyền-đạo như các phụ-huynh của họ.

Ngoài ra tiện-nghi vật-chất, trường Kinh-thánh Dalat cũng thiếu tiện-nghi tinh-thần là giáo-sư, thiếu đến mức-độ không thể chịu được. Ngoài ra giáo-sư, trường còn thiếu Cựu-ước bằng tiếng Koho. Ban phiên-dịch Kinh-thánh đang tiến-hành.

Hội-thánh Việt-Nam đã cử 12 sinh-viên (không kể các bà) qua Úc, Hoa-kỳ và Gia-nã-đại học tại các trường Thần-đạo để bồi-túc cho Ban giáo-sư trường Thần-đạo của chúng ta tại Nha-Trang. Theo

cách ấy, chúng ta cũng nên khích-lệ và nâng-đỡ các học-sinh ưu-tú đã tốt-nghiệp tại các trường Kinh-thánh Dalat và Ban-mê-thuật đến tu-nghiệp tại Thần-học viện Nha-Trang, hầu cho họ sẽ trở nên giáo-sư của các trường Kinh-thánh ấy.

Địa-hạt Thượng-du đã nhiệt-liệt hưởng ứng chương-trình Truyền-đạo sâu-rộng. Họ đã sốt-sắng cầu-nguyện hơn bao giờ hết, tổ-chức các lớp huấn-luyện, rồi ra đi làm chứng, thăm-viếng, giảng-dạy. Hiện nay có hai khu-vực kết-quả nhiều hơn hết là Sông-pha và Bảo-lộc. Khi có nhiều tín-đồ mới, có nhiều chi-hội mới được thành-lập, chúng ta phải nghĩ ngay đến nhu-cầu cấp-bách là người hướng-dẫn và nơi đào-tạo người hướng-dẫn là trường Kinh-thánh. Vậy, nâng-đỡ trường Kinh-thánh Koho Dalat là nâng-đỡ công việc Chúa tại Địa-hạt Nam Thượng-du.

Bởi ơn và quyền của Chúa, trong tương-lai gần đây Địa-hạt Nam Thượng-du sẽ lớn mạnh để có thể trở thành hai Địa-hạt. Chúng ta hãy cầu-nguyện và chuẩn-bị cho nhu-cầu của Địa-hạt này.

Trong một bài thánh-ca do cố Mục-sư Lê đình Tươi viết, có câu « Ai lên Thượng du cứu giùm » (bản cũ). Địa-hạt Thượng-du đang thiếu Truyền-giáo, vì MS Chung Khâm Lộc đã về với Chúa, TĐ Phạm Văn Minh đã qua Mỹ, MS Nguyễn Anh Tài đang học bên Gia-nã-đại. Để thay-thế những người ấy, chúng ta hãy nghe :

« Ai lên Thượng-du cứu này ?
Bao nhiêu người đang đắm say,
Nửa sống nửa chết, khổ-đau hằng ngày.
Ta nỡ ngồi đó khoanh tay ! »

(TC số 361)

T.K.N.S.



Em người đâu ?

(Sáng-thể-ký 4 : 9)

— Em người đâu ?
— Tôi là người giữ em tôi sao ?
Ôi, câu nói đoạn tình
của Ca-in
Có cảnh-tình ngàn xưa, giác-ngộ ngàn sau ?
Có vọng lại lòng anh, lòng tôi đang khắc-khoải
Chờ quê-hương tan hết hận thù huynh-đệ
Đau-đớn bao nhiêu, tủi-nhục bao nhiêu
Ngày nào còn những bọng khói xám dâng cao
Từ biên lửa chiến-tranh
Thiêu cháy thịt xương, ruộng vườn, cửa nhà.
Hãy quì bên Thập-tự-giá,
Những linh-hồn nặng tình người, mến Chúa
Hãy góp bài ca-thương, lời sám-hối
Tự tâm-thành.
Vì năm tháng qua, ta đã quên rất lâu
Người anh em cùng giòng máu đỏ.
Mây gió vô-tình, ta cũng vô-tình
Gián-tiếp giết chết bao linh-hồn
Không nghe thấy tiếng kêu thương rên-siết
Dưới móng vuốt Sa-tan
Trong xà-lim tội-ác
Còn vang hoài tòa rộng khắp không-gian
Gợi sầu đời trong khúc nhạc trùng-dương
Qua mấy từng thế-kỷ.
Đêm u-mê. Xin hãy góp một que khô, ngọn cỏ
Đốt bùng lên ngọn đuốc Yêu-thương
Soi vào vùng trường-dạ
Tìm em ta đang lạc bước về đâu.
« Em người đâu ? »
Ôi, điệp-khúc muôn đời ray-rứt
Không thể nào dập tắt tiếng lương-tâm
Không thể nào chạy trốn trước thần-quang
Nhu ánh mắt sao đêm ngấp-nghé cửa song ngoài
Đợi ta kịp thời tỉnh giấc
Lên đường tìm người em hoang dại
Đề Cha về không gạn nữa : « Em người đâu ? »
Đề đời còn nói được tiếng thương nhau.

LINH CƯƠNG

VỞ MỘNG

« Vây nếu tôi có thể đi xứ Y-Pha-Nho được, thì mong rằng sẽ tiện dàng ghé thăm anh em, sau khi được chút thỏa lòng ở với anh em rồi, thì nhờ anh em sai đưa tôi qua xứ ấy ».

Rô-ma 15 : 24

▪ Mục-sư PHAN-DUY-HINH

viết theo

Mục-sư MARTIN LUTHER KING

MỘT trong các vấn đề đau khổ của kinh nghiệm nhân loại là có rất ít người đang sống thấy hy vọng sắp đặt khéo léo của mình được thực hiện. Hy vọng trong tuổi trẻ thơ cũng như hoài bão ở buổi già nua hầu hết là những khúc nhạc chưa tấu xong. Trong một bức họa nổi danh, họa sĩ George Frederic Watts đã hình dung « hy vọng » bằng một người yên tĩnh ngồi trên đỉnh địa cầu, đầu trầm buồn ngã xuống, tay đang nắm sợi dây duy nhất còn nguyên vẹn của chiếc thụ cầm.

Có một ai trong chúng ta chẳng đương đầu với sự đau khổ thấm thía của những cơn thất vọng ê chề và các mơ ước của mình bị tiêu tan. Trong thơ Phao-lô gọi cho người La-mã, chúng ta thấy bức tranh đau thương của một tâm hồn vỡ mộng. « Đã bao năm nay, tôi thiết tha mong mỗi đến cùng anh em trong dịp qua Tây-ban-nha, rồi khi tôi được đôi điều thỏa mãn nơi anh em thì anh em sẽ đưa tôi qua xứ ấy.» Một trong những sở vọng thiết tha của Phao-lô là đi qua Tây-ban-nha, nơi mà ông sẽ giảng Tin Lành ở « đầu cùng đất ». Vì Tây ban nha là diêm tận cùng của thế-giới được biết

lúc bấy giờ, Phao-Lô ước mong được tiếp xúc với đoàn người gan dạ tin Chúa Jê-sus tại thành La-mã. Càng nghĩ tới viễn ảnh tốt đẹp đó, lòng Phao-Lô càng thêm rung động nổi vui mừng. Mọi sự chuẩn bị cho cuộc hành trình bắt đầu từ đây thấy đều tập trung vào ước vọng ấy.

Hy vọng của Phao-Lô nhiệt thành là dường nào ! Nhưng không bao giờ Phao-Lô đi đến La-mã được theo như cách ông mong muốn. Vì có đức tin can đảm của ông trong Chúa Jê-sus Christ, Phao-Lô thực tại đã được đưa đến La-mã, nhưng như một tù nhân và ông đã bị giam cầm trong xà lim chật hẹp của một nhà lao. Không bao giờ Phao-Lô được bước chân trên con đường cát bụi của xứ Tây-ban-nha, cũng không bao giờ thấy được sườn đồi gợn sóng lô nhô cũng như sự hoạt động dọc theo bờ biển của xứ đó. Ông bị dẫn đến sự chết, chúng ta có thể nói ông là một người tuận đạo của Christ tại La-mã.

Đời sống của Phao-Lô là bi sử của một sự vỡ mộng. Cuộc đời tỏ ra cho ta nhiều kinh nghiệm, tương tự như thế. Chúng ta, ai đã nhắm vào xứ

Tây-ban-nha chỉ trong một vài khoảng cách không mấy xa... nhằm vào mục tiêu nào quan trọng... vào sự thực hiện vinh diệu nào... để rồi cuối cùng biết rõ rằng mình bị bắt buộc phải dừng lại... Chúng ta không đi tự do đến La-mã được, trái lại, hoàn cảnh quyết định cho chúng ta phải sống ở La Mã trong một xà lim chật hẹp. Quả thật có những nứt rạn của định mạng trải dài ra qua ouộc đời của chúng ta và những kẻ hờ phi lý không đoán lường trước được xuyên qua lịch sử. Như Áp-ra-ham, chúng ta trú ngụ trong đất của những lời hứa mà thường khi chúng ta lại không được kế thừa chính lời hứa ấy.

Chúng ta phải hành động cách nào trong những trường hợp vỡ mộng như thế?

Có người : tập trung tất cả sự chua cay và uất ức vào mình. Người có một thái độ lãnh đạm, một con tim giá lạnh và sự ghen ghét cay đắng đối với Đức Chúa Trời, đối với những người họ sống chung và đối với chính họ. Khi không còn có thể làm gì cho mộng được thành thì họ lại chuyển sự thù hận, bất bình ấy sang kẻ khác. Họ cũng có thể vô cùng hung bạo và vô nhân đạo với vợ con. Tóm lại là sự đê tiện đang giá họ. Họ không thương yêu ai cả, mà cũng không cần tình yêu của một người nào. Họ không tin cậy ai, cũng không cần ai tin cậy mình. Họ thấy những lỗi lầm trong mọi sự, trong mọi cá nhân và không bao giờ họ thôi phàn nàn. Cách phản ứng ấy đã đầu độc linh hồn và làm bại hoại nhân cách họ. Theo y học thì đó là mầm mống gây ra chứng ung thư dạ dày và nhiều chứng bệnh khác.

Người khác : sống đời sống "thoát tục", giấu mình như con nhộng trong ổ kén, không chấp nhận ai nữa cả, và từ

chối can dự vào đời sống kẻ khác. Họ không chết mà cũng không sống. Mắt họ không còn thấy vẻ mỹ quan của vũ trụ. Lỗ tai họ đã trở nên điếc đối với tiếng tôn nghiêm của bản nhạc vĩ đại. Tay của họ đã trở nên khô, không còn đưa ra vuốt ve được những đứa trẻ ngộ nghĩnh hồn nhiên. Cuộc đời không lưu lại trong họ điều gì cả, có còn chăng nữa chỉ là còn những cử động lờ đờ của một thực hữu trơ trụi.

Người khác nữa : chấp nhận triết lý định mạng. Theo triết lý này điều gì phải đến sẽ đến, không cưỡng lại được. Họ ưng chịu trọn vẹn và xem đó là định mạng của mình. Họ thấy mình như những đứa cô nhi không ai nâng đỡ trong không gian vô tận ghê tởm này. Họ tin rằng không ai hưởng thụ được sự tự do nào cả. Họ dung chịu một thứ năng lực ở bên ngoài quyết định đời sống của họ. Họ không tích cực tìm cách để thay đổi hoàn cảnh của đời sống mình.

Họ giống như mấy câu thơ sau đây, người ta dùng để diễn tả tư tưởng của một khuyển-nho bất-lực :

« Hy vọng trần gian mà con người
hoài bão trở thành tro bụi... hay phồn
thịnh.

Thỉnh thoảng giống như tuyết rơi
trên sa mạc. Nó lấp lánh một giờ, hai
giờ... rồi tan mất. »

Như trong những bi kịch Hy-Lạp, những kẻ ấy tin rằng họ bị hướng dẫn bởi những năng lực bất khả kháng và đã được định trước. Nhiều người tin theo thuyết định mạng lại là những người sùng đạo. Họ tin rằng Đức Chúa Trời là Đấng ban bố định mạng con người và cho là hợp pháp. Quan điểm này giống như một bài thánh ca diễn tả sau đây :

Một vài Tư-Tưởng

1. Có những người muốn đội mũ triều-thiên bằng ngọc báu ngay trong đời này, chớ không chịu đội mũ triều-thiên bằng gai.
2. Trong những dấu-hiệu Đức Chúa Trời tôn-trọng tôi-tớ Ngài, có việc Ngài đưa họ vào những tình-thế khó-khăn và những cơn thử-thách kịch-liệt.
3. Nếu chúng ta đối-xử với Đức Chúa Trời rất bạc-bẽo thì tại sao lại đòi Ngài đối-xử với mình rất trọng-hậu?
4. Nhiều khi chúng ta than-thở rằng cửa trời đóng chặt, song thật ra là vì chính lòng chúng ta đã đóng chặt từ lâu.
5. Không gì tai-hại bằng trong lòng đã chán-nản, nguội-lạnh mà bên ngoài vẫn phải làm ra vẻ sốt-sắng, hăng-hái.
6. Nếu trong thâm-tâm chúng ta chưa thuận-phục Đức Chúa Trời, thì đừng than thở rằng không được Đức Thánh-Linh dắt-dẫn.

« Nếu con đường của tôi tối tăm và số phận của tôi khốn nạn, tôi ở yên lặng và không làm bầm chút nào.

Lòng tôi lại phấn khởi phát ra lời cầu nguyện chân thành : « Ý Cha được nên ».

Họ cho rằng sự tự do là một thần thoại, và kết luận rằng : chúng ta không khác nào những con cò mà ngày đêm người ta dùng chơi trên bàn cò. Chúng ta cũng không cần lo lắng cho tương lai, vì « ngón tay linh-động đã viết và đã viết rồi. Vậy hãy loại ra xa sự từ-thiện, sự khôn khéo của người. Chúng không giúp người bỏ được một nửa giòng chữ nào hay người có đổ ra vô luận bao nhiêu nước mắt để khóc lóc cũng không xóa được một chữ nào ».

Dấn thân trong vũng bùn lầy của định mạng, con người làm cho tri-thức và tâm lý của mình chết nghẹt. Vì nếu ta từ chối tự do thực thể của chính con người, ấy là ta không còn làm con người nữa và ta đã trở nên phường múa rối. Trong sự tin tưởng của những người này, thật cũng có lý phần nào. Ta chấp nhận không có sự tự do tuyệt đối. Nhưng trong sự

liên lạc của một hệ thống kiến-trúc được cấu tạo thỏa đáng bao giờ cũng có sự hành động của tự do.

« Lẽ thật đã buông tha chúng ta được tự do », và sự tự do luôn nằm trong khuôn khổ vận mạng. Chúng ta vừa tự do vừa bị điều dẫn. Ta chấp nhận không có sự tự do tuyệt đối. Ví dụ : từ Sài-gòn ta đi Mỹ-tho ta phải hướng về phía Đông Nam và từ Sài-gòn đến Vũng-Tàu ta phải hướng về phía Đông, ta không thể làm trái lại được. Sự tự do là hành động của suy tư, của quyết định và là sự hồi đáp của trung tâm bản tính đã được chỉ dẫn của ta. Nếu mạng vận ngăn trở ta đến một Tây-ban-nha quyến rũ nào đó, ta có thể dùng chính sự thất vọng ấy để phản ứng lại bằng một cái gì đó. Người tin theo thuyết mạng vận hay tiền định thì không như vậy. Họ căn cứ vào quan niệm ghê tởm về Đức Chúa Trời, vì họ nhìn xem mọi sự tốt hay xấu, lành hay dữ đều tiêu biểu cả cho ý muốn Đức Chúa Trời. Một tôn giáo thuần chánh không chấp nhận rằng Đức Chúa Trời muốn điều ác. Đức Chúa Trời chỉ cho phép xảy ra điều ác là để tôn

trọng sự tự do của loài người. Ngài không gây ra điều ác. Tư tưởng tin rằng Đức Chúa Trời thật muốn cho đứa trẻ sinh ra thì mù hay một người bị chìm ngập trong sự điên rồ, thật hoàn toàn tà mị vì họ vẽ ra Đức Chúa Trời như một người Cha yêu thương.

Ta phải ứng phó thế nào khi vỡ mộng? Có phải châu mày cam chịu số phận cay đắng đau thương không? — Không. Với một thái độ tích cực như tiên tri Gê-rê-mi, ta phải nhìn thẳng vào nó, đừng trốn tránh. Ta đừng tìm cách xô đuổi sự thất bại ra khỏi tâm trí mình. Hãy nói: Làm thế nào tôi biến trở lực này thành ra một xuất phát điểm. Tôi đang bị giam cầm trong xà lim chật hẹp của khám tù La-mã và không thể đi được đến Tây-ban-nha của đời sống tôi. Vậy tôi phải làm thế nào biến khám tù ô nhục này trở thành một hải cảng đề trợ giúp sự đau khổ? Người chép tự truyện của George Friedrich Haendel viết: Sức khỏe và tiền tài của ông mỗi ngày một kém ông bị bán thân bắt tội rồi tiền bạc khánh kiệt. Chủ nợ bắt ông bỏ tù. Trong một lúc bị cảm dỗ, không còn muốn tranh đấu nữa... nhưng năng lực sớm phục hồi, George sáng tác bản nhạc Messie, một kiệt tác của đời ông.

« Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi ». Đi từ Hoa-kỳ đến Luân-đôn mất 9 giờ 30 phút, nhưng từ Luân-đôn về Hoa-kỳ hôm nay phải đến 12 giờ 30 phút, Viên hoa tiêu nói. — Tại sao? — Vì khi đi thì xuôi gió mà chuyến về thì ngược gió, viên hoa tiêu tiếp: những chiếc 4 động cơ này dư sức đương đầu với gió... »

Đời sống chúng ta cũng thế. Động cơ thuộc linh trong chúng ta cũng thế chỉ trừ chúng ta khỏi sức mãnh liệt của gió. (Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban

thêm sức cho tôi). Trong chúng ta có Đấng lớn hơn tất cả những người trên thế gian này. Ta biết được như thế thì không gánh nặng nào có thể làm cho ta quần quai dưới sức đè nén của nó. Không có luồng gió ngược nào dập tắt được ngọn lửa hy vọng trong chúng ta. Đời sống Phao-Lô là cả một cơn gió lốc không ngừng của sự thất vọng. Vô luận ở phương hướng nào, Phao Lô cũng thấy kế hoạch mình bị ngăn trở và mộng ước bị tan vỡ. Định đi Tây-ban-nha nhưng lại bị giam cầm ở khám đường La-mã. Hy vọng đến Bi-thi-Ni lại phải quay sang Trô Ách (Sứ đồ 16: 7, 8). Nhưng chức vụ cao quý của Phao-Lô đối với Đấng Christ được đánh giá bởi những cuộc hành trình truyền giáo của ông. (II Cô-rinh-Tô 11: 26; Phi líp 4: 11) Phao Lô không học theo sự chịu đựng nhân nhượng cho số mạng không dò thấu được.

Nhưng Phao-Lô đã học biết đứng vững, không ngã lòng trong những cơn thất vọng của cuộc đời, Phao Lô biết dùng tật-lê làm nên mào miện. Ta học biết được như Phao-Lô, tất định ta nhận được sự bình an thật (Phi líp 4: 7). Sự bình an này là sự an tịnh của tâm hồn trong khó khăn và nghịch cảnh. Sự bình an trong cơn sóng to gió lớn gầm thét. Và đây, bởi đức tin, chúng ta tiếp nhận « di sản » của Chúa Jêsus: Ta để sự bình an lại cho các người. Ta ban cho các người sự bình an của ta ». (Giăng 14: 27) Tại thành Phi-líp, Phao-Lô bị giam trong vọng canh tối tăm cô tịch, thân thể bị đánh chảy máu, chân bị xiềng, tinh thần uể oải; nhưng giữa đêm ông vui mừng hát lên ngợi khen Đức Chúa Trời.

Tín-đồ Hội-thánh đầu tiên khi đứng trước những cơn sự tử đối trong đấu trường, họ vui mừng vì thấy mình xứng

Khi đến cuối cùng, các người sẽ làm thế nào?

(Giê-rê-mi 5 : 31)

NGUỜI ta có thể thấy sự khác-biệt giữa người tin Chúa và người vô tín trong giờ hấp-hối.

Mirabeau nói thế nào ? — «Hãy cho ta một ít thuốc mê để ta không nghĩ đến cõi đời đời và đến điều gì sẽ xảy ra. Ta không còn đủ can-đảm nữa!»

Vua Henri VIII, nước Anh nói : «Hỡi các bạn-hữu, thế là hết tất cả : Ngôi vua của ta. Mão-miền của ta, Linh-hồn của ta.»

Mazarin nói : «Hỡi linh-hồn nghèo-nàn của ta, người sẽ ra như thế nào ?»

Nhà triết-học Hobbès nói : «Tôi sắp nhảy vào cõi tối-tăm.»

Trên đây toàn là những lời tuyệt-vọng, đau-khổ, rất khác-biệt với những lời đầy tin-tưởng và vui-thỏa dưới đây.

Thánh Augustin đã thốt rằng : «Hãy cho con chết, hỡi Chúa ôi, hầu cho con được sống.»

Mélancton được những kẻ thân-yêu hỏi có ước-mong điều gì khi sắp chết chẳng, ông nói : «Chỉ cần thiên-đàng.»

Nhà triết-học Fichte nói : «Tôi không còn cần đến thuốc-thang nữa. Tôi sắp được chữa lành bây giờ.»

Neander nói : «Hãy để cho tôi trở về nhà của tôi ở trên trời.»

Moody nói : «Kìa, cửa trời mở ra, đẹp-đẽ dường nào ! Ở đây không có trùng bóng tối. Nếu đây là sự chết thì êm-ái biết bao. Chúa gọi tôi, tôi xin đến.»

A. WILLERN

(trích Croire et servir)

đáng chịu đau đớn như thế cho tình yêu của Christ.

Bọn tôi mọi da đen mệt mỏi, đau đớn đến xương tủy, dưới sự nóng bức, trên lưng mang những làn roi, máu tươi còn rịn chảy, nhưng họ hát được những âm điệu khải hoàn. «By and by I'm going to lay down this heavy load» (Dần dần tôi đặt gánh nặng này xuống). Ô, đó là sự bình an vượt quá mọi sự hiểu biết.

Trong vườn Ghết-sê-ma-nê, Chúa Jêsus cầu-nguyện cho chén đau khổ... lia khỏi Ngài. Nhưng Ngài lại phải uống chén đó cho đến giọt cuối cùng để sau hết Ngài phải chịu đổ huyết ra cũng cho đến giọt cuối cùng. Phao-Lô cầu nguyện cho cái giãm

trong thịt ông lia khỏi ông, nhưng ông lại phải chịu cái giãm ấy cứ đâm xóc vào thịt ông cho đến cuối cùng đời sống ông. Rồi ông tuyên bố rằng khi ông yếu đuối ấy là lúc ông mạnh mẽ.

Đức tin Cơ-Đốc giáo cho ta có khả năng thừa nhận cách cao đẹp cái gì không thể thay đổi được; đương đầu với sự thất vọng và khốn khổ cũng chịu đựng được nỗi đau thương mãnh liệt hơn hết mà không mất hy vọng. Phao-Lô đã chứng minh cho chúng ta biết rằng bất kỳ trong sự sống hay sự chết, đến được Tây-ban-nha hay ngừng lại ở La-mã, thì mọi sự hiệp lại làm ích cho những kẻ yêu mến Đức Chúa Trời là những kẻ được gọi theo ý muốn Ngài... ● ● ●

CHUYỆN

GIẢ TƯỞNG

20 NĂM sau ngày lễ Ngũ tuần, khi lòng hăng hái giảng Tin-lành đã nguội, một nhóm môn đồ Chúa đã họp trên một sườn đồi nhìn xuống biển hồ Galilê để bàn về công lao của mình trong việc thi hành nhiệm vụ đem Tin lành cho các miền xa xôi.

Một người nói : « Một bạn đánh cá của tôi vừa hưởng gia tài của người anh để lại. Bạn đã cho tôi một phần hùn trong công cuộc chài lưới tại Ca-bê-na-um. Có lẽ Chúa đã sắp đặt cho tôi như vậy. Bây giờ tôi có thể làm việc kiếm ăn 5 ngày mỗi tuần và dành ngày Chúa nhật để rao giảng Tin lành trong các đô thị xung quanh hồ. Tôi cũng đã già, cần phải trở về một đời sống bớt hoạt động hơn. »

Người thứ hai nói : « Tôi cũng vậy. Tôi lãnh lương bổng cũng khá với nghề cũ ở Ê-phê-sô. Tôi có trách nhiệm giám sát công việc làm ăn ở cả xứ Ma-xê-đoan. Trở lại nghề cũ cũng hợp lý vì nhờ được huấn nghệ đã lâu nên tôi có thể chu-tất công việc dễ dàng mà còn có dịp tiện giảng Tin lành trong cả xứ này. »

Người thứ ba nói : « Quyền sách của tôi viết về đời sống Đấng Christ bán rất chạy. Tôi cần phải có số tiền lớn hơn. Tôi may mắn trở lại nghề cũ nên có thể giúp gia đình sống dễ chịu hơn. Tôi có thì giờ rảnh hơn để viết lách. »

Giả dụ các môn đồ trên đây đều chọn con đường dễ dàng, chắc chắn đang khi họ ngó ra bãi cát có chiếc thuyền chài của họ đang nằm trên đó sau mẻ lưới lạ lùng, họ sẽ nghe tiếng Thầy của họ phán lần nữa rằng : « Đừng sợ, kể từ nay các ngươi sẽ đánh lưới người. » Chắc chắn đang khi ngược mắt nhìn ngọn đồi bên kia hồ là nơi Chúa đã hóa bánh nuôi năm ngàn người, họ đã nhớ lại lòng thương xót của Ngài đối với đoàn dân đông khi Ngài truyền cho họ hãy cầu nguyện cho có nhiều con gặt vào đồng lúa đang mùa gặt.

Giả dụ các môn đồ bây giờ đều ngã lòng và những cảnh trên đây đã nhen lại ánh lửa ngời trong mắt họ và họ lại thấy chính Thầy họ đang đứng trên bờ hồ kêu gọi họ : « Hãy chèo ra ngoài sâu ». Họ cũng nghe lời Ngài phán rằng : « Nếu hạt lúa kia chết đi thì sẽ kết quả nhiều. »

Và này, họ hẳn đã cầu nguyện xin Chúa cho họ đủ can đảm để từ bỏ mọi sự mà theo Ngài. Có người đã đi đến thành Ê-phê-sô để rồi gặp vô số người đang hư mất ở Á-Châu. Có người đã quên gia đình và bà con thân yêu để lên đường đến Ba-by-lôn. Cũng có người đi đến Ê-thi-ô-pi đang trông đợi Chúa cứu vớt.

Đang khi sao trời hiện ra và các lượn sóng vỗ bờ hồ Ga-li-lê, chắc họ đã cầu nguyện : « Lạy Chúa, chúng tôi sẵn sàng sống chết vì Ngài ! »

Và kia, họ đã lên đường !



Ông học

kém quá

LÀM GIÁO-SĨ

SAO ĐƯỢC?

* ĐỖ ĐỨC TRÍ

Saigon

THẦN - học - viện cử - hành lễ tốt nghiệp long-trọng. Và ngay hôm sau, mấy chục sinh-viên tốt-nghiệp lần lượt trình-diện Ban Trị-sự Hội truyền-giáo để được thăm-vấn và bổ - nhiệm. Trong số đó có ông Y, dậu chót và tiếng nói hơi ngập-ngừng. Lễ tự-nhiên, ông vào trình-diện sau-rốt. Thấy ông, Ban Trị-sự đã chẳng có mấy cảm-tình. Khi thăm-vấn về giáo-lý căn-bản và đời tin-kính xong, ông Hội Trưởng nói:

— Học-bạ của ông tỏ ra ông học kém quá, làm Giáo-sĩ sao được?

Ông Tổng-Thư-Ký thêm:

— Tiếng nói của ông lại hơi ngập-ngừng; khi giảng, chắc khó được hoan-nghinh.

Ông Phó-Hội-trưởng kết-luận:

— Vì những lý - do đó, Ban Trị - sự chúng tôi rất tiếc không thể bổ - nhiệm ông làm Giáo-sĩ.

Ông Y xúc-động, hai hàng lệ nhỏ chan-hòa, đã ngập-ngừng lại ngập-ngừng thêm, nói chẳng nên lời. Ông Hội-trưởng yên-úi:

— Thôi, ông Y ạ, thiếu gì cách hầu việc Chúa; ông về chi-hội mình, làm chấp-sự, làm giáo-sư trường Chúa-nhật, cũng có ích cho Hội-thánh lắm chớ.

Đã tự trấn-tĩnh được, ông Y lau nước mắt, nói:

— Thưa Ban Trị-sự, xưa kia Môi-se cũng nói ngập - ngừng, mà Đức Chúa Trời vẫn đại - dụng (xem Xuất. 4: 10). Tôi tự biết mình học kém lắm, song tôi có một sứ-diệp đè nặng trên lòng mình và cần phải nói ra. Vậy, xin cho tôi đi, xin cho tôi đi.

— Ông Tổng-Thư-ký nói hơi nghiêm-khắc:

— Hội Truyền - giáo có những tiêu-chuẩn bổ-nhiệm Giáo-sĩ, chúng tôi không thể làm trái được.

Ông Y lại khóc thồn-thức:

— Ôi! Muôn triệu người sẽ hư-mất đời đời trong hỏa-ngục! Tôi muốn đem Tin-Lành cứu họ. Xin cho tôi đi, bằng không, tôi sẽ đau-buồn mà chết mất.

Tới đây, Ban Trị-sự nhượng-bộ và ông Hội-trưởng nói:

— Chúng tôi tạm bổ - nhiệm ông hai

năm; nếu không có kết-quả, thì sẽ bãi chức.

Với hai tiếng: "Xin vâng" quả-quyết. ông Y hớn-hở nhận lời thách-thức, bước ra khỏi phòng họp của Ban Trị-sự, trong lòng hứa - nguyện tuyệt - đối dâng mình cho Đức Thánh-Linh sử-dụng. Và một người như vậy tất-nhiên được chịu báp-têm bằng Đức Thánh-Linh ngay.

Đến khu truyền-giáo ở Phi-châu, ông đề rất nhiều thì-giờ học tiếng bôn-xư; ngay trong thời-gian này, ông cũng đã làm chứng và giảng-dạy qua một viên thông-ngôn, dắt-đem được nhiều người trở lại tin Chúa. Một năm sau, ông làm chứng và giảng-dạy được một mình, kết-quả rất lớn-lao. Tin vui đưa về Tổng-hội Truyền giáo; Ban Trị-sự xin Chúa tha-thứ cho tội thiếu điều đã làm mất một tội-tờ đặc-dụng của Ngài, và cũng gửi thư xin lỗi ông Y vì đã lầm lẫn mà đánh giá ông quá thấp.



Đành rằng thông-thạo giáo-ly và truyền giảng hùng-hồn là hai trong những điều-kiện để làm Giáo-sĩ, Mục-sư, Truyền-đạo. Nhưng nếu chỉ có chừng đó, thì không thể có kết-quả thiết-thực, tức là nhiều linh-hồn thật lòng ăn-năn và được tái-sanh bởi Đức Thánh-Linh.

Người Truyền-đạo phải tin quyết nơi hiệu-lực thiên-thượng của sứ-điệp cứu-rỗi mà mình rao-truyền và phải có lòng yêu-thương muôn-vạn tội-nhân sẽ hư-mất trong hỏa-ngục, đến nỗi có thể nói như sứ-đồ Phao-lô rằng: "Tôi nói thật trong Đấng Christ, tôi không nói dối, lương-tâm tôi làm chứng cho tôi bởi Đức Thánh-Linh: tôi buồn-bực lắm, lòng tôi hằng đau đớn. Bởi tôi ước-ao có thể chính mình bị dứt-bỏ, lìa khỏi Đấng Christ, vì anh em bà-con tôi theo phần xác, tức là dân Y-sơ-ra-ên" (Rô-ma 9: 1-4).

Phao-lô lại nói: "Tôi hầu việc Chúa... phải nhiều nước mắt" (Sứ-đồ 20: 19). Không lẽ người Truyền-đạo ngày nay lại hầu việc Chúa với nhiều tiếng cười vui-nhộn?

• Sadhu Sundar Singh

Sau khi xem qua bài SỐNG VÀ CHẾT, SAU CÁI CHẾT CÓ GÌ? đăng trên IKNS số 368, một số độc-giả biên thư về Tòa soạn chúng tôi yêu cầu cho được đọc thêm về tác-phẩm LINH GIỚI của Sadhu Sundar Singh. Do đó, chúng tôi xin trích đăng thêm bài « SỰ PHÁN XÉT CÁC TỘI NHÂN » dưới đây. — LTS.

NHIỀU người nghĩ rằng nếu họ phạm tội một cách kín đáo thì không ai biết hết, nhưng tội-lỗi chẳng bao giờ giấu kín mãi mãi được. Chẳng chóng thì chầy, thế nào có lúc nó cũng bị phát giác, và kẻ làm tội sẽ phải nhận lấy hình phạt đáng phải chịu. Việc thiện và sự thật cũng không bao giờ giấu kín được. Cuối cùng, chúng phải đặc thủng, dầu tạm thời, có thể người ta vẫn chưa nhận ra. Những biến cố sau đây sẽ soi sáng cho tình trạng của một tội nhân.

Người thánh thiện và kẻ trộm

Trong một khái tượng, có lần một trong các vị thánh thuật lại cho tôi câu chuyện sau đây: "Một đêm đã khuya lắm, có một người rất tin-kính phải đến một nơi khá xa để làm một công việc cần. Lúc đi đường, ông ta gặp một tên trộm đang đột nhập vào một tiệm buôn. Ông ta bảo hắn: "Anh không có quyền chiếm đoạt của cải của người khác, khiến họ mất mát tài sản. Làm như vậy là nặng tội lắm." Tên trộm đáp: "Nếu ông muốn toàn mạng đi khỏi đây thì hãy làm thinh mà đi. Nếu ông không chịu nghe lời tôi thì rầy rà cho ông lắm đó!" Người đạo đức kia cố gắng nói mãi, và khi tên trộm vẫn không chịu nghe, ông ta liền la lớn lên để đánh thức những người lối xóm đây. Người ta đồ xô ra bắt lấy tên trộm, nhưng vừa khi ông ta mở miệng tố-cáo tên trộm thì hắn lại trở mặt, tố cáo ngược lại ông

LINH GIỚI



Sự phán-xét

các tội-nhân

đạo đức nọ. Hắn nói: «À, phải mà. Mấy ông tưởng thằng cha này đạo đức lắm sao? Chính tôi bắt được quả tang nó đang ăn trộm đó!» Vì không có ai làm chứng nên cả hai đều bị bắt, và bị nhốt chung trong một phòng giam, trong khi một sĩ quan cảnh sát và mấy nhân viên của ông ta rình nghe 2 người nói chuyện. Tên trộm mới cười nhạo kẻ cùng bị bắt giam với mình rằng: «Coi đó, có phải tôi đã đối xử rất tốt với ông không? Tôi đã bảo trước với ông là đừng có dựa vào chuyện này, bằng không thì rầy rà cho ông lắm mà! Bây giờ để coi cái đạo đức của ông làm sao cứu được ông cho biết!» Vừa nghe mấy lời đó, người sĩ quan cảnh sát liền mở cửa ngục thả ông ta với lời khen ngợi và một phần thưởng, trong khi tên trộm bị đòn nặng và bị nhốt vào khám tối. Cho nên, ngay trong đời này, vẫn có một cấp bậc của sự phán xét để phân biệt người thiện với kẻ ác, những sự hình phạt và ban thưởng đầy đủ sẽ chỉ được thực hiện trong đời hầu đến!

Những tội lỗi kín giấu.

Tôi cũng nghe được câu chuyện sau đây trong một khái tượng: Một người kia có phạm một tội trong phòng kín của mình và tưởng rằng tội đó sẽ bị ém nhẹm

luôn. Một trong các vị thánh nói: Tôi thật mong cho cặp mắt thuộc linh của người ấy được mở ra ngay lúc đó, để anh ta thấy và chẳng bao giờ phạm tội nữa!» Vì trong phòng ấy đang có một số các thiên sứ và thánh đồ, cũng như các linh hồn của những người thân yêu của người đó đã đến để giúp đỡ anh ta. Tất cả đều buồn rầu về thái độ đáng lấy làm xấu hổ của người ấy. Một trong ngày những người ấy bảo: «Chúng ta đến để giúp đỡ anh ta, nhưng bây giờ chúng ta phải làm chứng nghịch lại anh ta trong phán xét. Anh ta không thấy được chúng ta, nhưng chúng ta thấy anh ta đắm mình trong tội lỗi này. Nếu anh ta biết ăn năn thì tránh được sự hình phạt về sau!

Những cơ hội bị bỏ qua.

Có lần, tôi thấy trong thế giới của các thần linh một linh hồn đang kêu khóc vì bị cắn rứt. Anh ta lăn lộn như một người điên. Một vị thiên sứ bảo: «Khi sống trên thế gian, người này đã có nhiều dịp tiện ăn năn để quay về với Đức Chúa Trời, nhưng hễ lương tâm anh ta bắt đầu cáo trách, thì anh ta uống rượu nhiều vào để nhận chìm những châm chích ấy đi. Anh ta đã tiêu hoang hết tài sản, làm cho gia đình suy sụp và cuối cùng phạm tội tự tử, và bây giờ, trong thế

giới của thần linh, anh ta cứ lặn lội mãi như một con chó điên. Anh ta quặn thắt vì hối hận mỗi khi nghĩ đến những cơ hội mình đã bỏ qua rồi. Chúng tôi sẵn sàng giúp đỡ anh ta. Nhưng chính bản tính hư hoại của anh ta không cho anh ta ăn năn, vì tội lỗi đã làm cho anh ta cứng lòng rồi, đầu trí nhớ của anh ta về tội lỗi vẫn còn rất tốt. Khi sống trên thế gian, anh ta đã uống rượu để quên đi tiếng nói của lương tâm, nhưng ở đây thì không có hy vọng gì để che lấp bất cứ việc gì. Bây giờ thì linh hồn anh ta hoàn toàn trần trỗng, đến nỗi chính anh ta và mọi người đang sống trong linh giới này đều nhìn thấy cuộc đời tội lỗi của anh ta. Đối với anh ta, trong trạng thái đã bị tội lỗi làm cho chai lì đó, không có một cuộc sống nào khác hơn là phải ẵm mình vào chỗ tối tăm với các ác linh khác, và như thế, mới có thể thoát được sự dày vò của ánh sáng trong một phạm vi nào đó mà thôi!

Một kẻ ác được cho vào Thiên đàng.

Có lần trước mặt tôi, một người sống gian ác, khi qua đời, được đưa vào thế giới của thần linh. Khi thiên sứ và các thánh đồ muốn giúp đỡ anh ta, thì ban đầu anh ta rửa sả, chưởi mắng họ mà rằng: «Đức Chúa Trời bất công lắm. Ngài đã sắm sẵn thiên đàng cho những tên nô lệ giới nịnh bợ như các ông vậy, còn số còn lại của nhân loại thì vứt vào hỏa ngục. Thế mà các ông bảo rằng Ngài là Tình thương!» Các thiên sứ đáp: «Đức Chúa Trời đúng là Tình thương. Ngài đã tạo nên loài người để họ sống hạnh phúc đời đời trong sự thông công với Ngài, nhưng vì ngoan cố và lạm dụng ý chí tự do của mình, loài người đã quay mặt đi và tự tạo hỏa ngục cho chính mình. Đức Chúa Trời chưa hề ném ai vào hỏa ngục, Ngài cũng sẽ chẳng bao giờ làm như vậy, nhưng chính loài người vì vấn vương với tội lỗi, nên đã tự tạo ra hỏa ngục cho chính mình. Đức Chúa Trời không hề tạo ra hỏa ngục nào cả!»

Chính lúc ấy, từ trên cao, giọng nói rất dịu dàng của một trong các thiên sứ cực phẩm vọng xuống: «Đức Chúa Trời cho phép người ấy vào Thiên Đàng!»

Người kia liền hăng hái tiến tới, có hai vị thiên sứ theo sau. Nhưng khi họ đến trước cửa thiên đàng và thấy nơi thánh tràn ngập ánh sáng với nguồn hào quang và phước hạnh của dân cư tại đó, anh ta bắt đầu cảm thấy bối ngỡ. Các thiên sứ bảo anh ta: «Anh coi, cái thế giới này đẹp để biết là bao nhiêu! Tiến xa hơn một chút nữa đi, và nhìn vào Chúa thân yêu đang ngự trên ngôi Ngài! Anh ta nhìn qua khung cửa thì ánh sáng của Mặt Trời Công Nghĩa khiến cho anh ta thấy cuộc đời tội lỗi như nhớp của mình, nên anh ta quay lại vì cảm thấy đáng ghê tởm quá, và lật đật chạy trốn. Anh ta vội vã đến nỗi không kịp dừng lại khu vực của thế giới các thần linh mà lại vượt luôn khu vực đó, để đâm đầu vào một tảng đá, rơi xuống vực sâu không đáy.

Rồi tôi nghe giọng nói êm dịu và hân hoan của Chúa bảo rằng: «Các con yêu dấu hãy coi đó. Không có ai bị cấm đến đây hết, cũng không có ai cấm người đó, hay đuổi anh ta ra khỏi đây. Chính đời sống bất khiết của anh ta buộc anh ta phải bỏ nơi thánh khiết này mà chạy trốn, vì «nếu một người chẳng sanh lại thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời.» (Giăng 3: 3)

Linh hồn của một kẻ sát nhân.

Có một người mấy năm trước đây đã giết một nhà truyền đạo Cơ - đốc - giáo. Anh ta bị một con rắn trong rừng cắn chết. Khi vào thế giới của các thần linh, anh ta thấy linh hồn của người thiện và kẻ ác đều vây lấy mình, bởi vì toàn thể diện mạo của anh ta chứng tỏ anh ta là một đứa con của sự tối tăm. Các linh hồn ác liền bắt lấy anh ta lôi anh ta xuống chỗ tối tăm với chúng. Một trong các thiên sứ nhận xét như sau. «Anh ta đã dùng nọc độc của cơn giận dữ của mình để giết một người của Đức Chúa Trời, cho nên bây giờ anh ta lại bị nọc độc của một con rắn giết lại. Con rắn xưa là ma quỷ đã dùng tay người này để giết một người vô tội. Bây giờ, nó lại dùng một con rắn khác giống như nó để giết người này, vì «từ ban đầu nó là kẻ giết người» (Giăng 8: 44).

● ● ●

hạng người giàu

mà

NGHÈO...



MARTIN Luther có lần đã nhận xét rằng : Cửa cải là loại tặng phẩm thấp kém nhất mà Đức Chúa Trời có thể ban cho loài người. Tuy nhiên con người vẫn lao khổ ngày đêm mệt nhọc, không phút nghỉ ngơi để cố làm giàu. Bởi vậy Đức Chúa Trời thường ban cửa cải cho hạng người khờ dại và đối với hạng người này, Ngài không ban cái gì khác hơn cả.

Người ta thuật lại rằng có một gia đình kia đông con gặp hồi làm ăn phát đạt đã phải giao phó số con nhỏ dại của mình cho người đầy tớ trông nom tại một phòng nuôi trẻ. Sau cùng cả hai vợ chồng gặp thời kỳ sa sút nên họ phải cho người làm nghỉ việc và chính họ phải săn sóc con cái.

Một đêm kia sau một ngày mệt nhọc vì công việc, người cha trở về với gia đình thì đưa con gái nhỏ liền trèo lên đùi đưa hai cánh tay non dại ôm quàng lấy cổ cha và nói : “ Ba ơi, Ba đừng làm giàu nữa nghe Ba, vì khi Ba giàu có thì con không thấy Ba vào phòng các con ở, nhưng bây giờ chúng con có thể vây quanh lấy ba, ngồi vào lòng Ba và hôn Ba. Xin Ba đừng làm giàu nữa nhé. Người cha liền nhận thức ra rằng cuộc đời mình lâu nay thật là trống rỗng trong khi cứ bận rộn vào việc làm giàu mà bỏ bê gia đình và con cái. Ông tự cảm biết đã phí bỏ biết bao thì giờ của Chúa đã ban cho mình mà đáng lẽ ra

ông phải dùng vào những mục đích cao thượng và có giá trị lâu dài hơn.

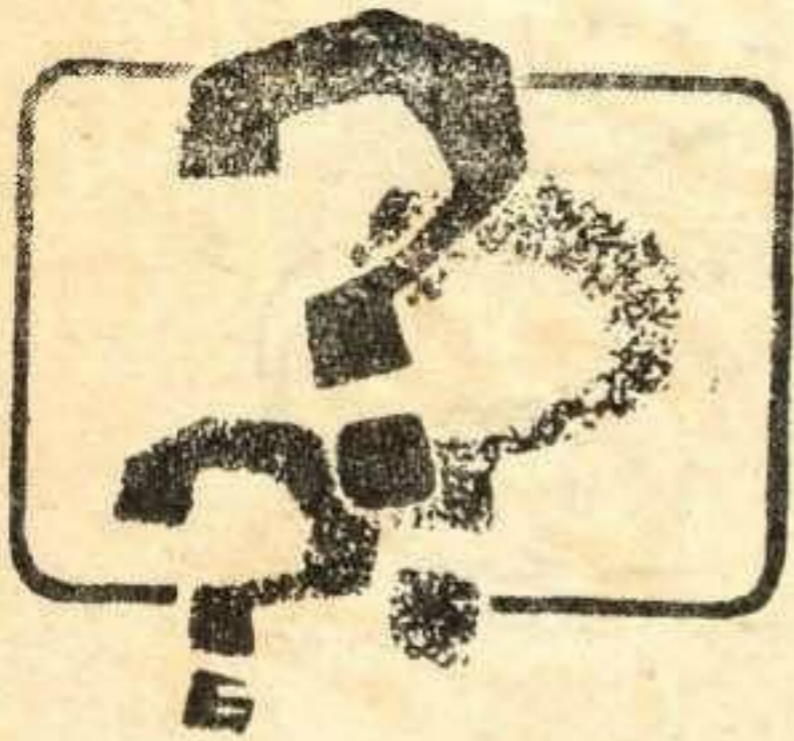
Cách đây một vài năm tại thành phố Bogota Columbia một nước ở Nam Mỹ-châu, có một con bồ câu bắt thình lình linh đớp và nuốt một hột xoàn và nhiều hột ngọc quý khác trị giá vào khoảng năm triệu bạc Việt Nam rồi bay luôn đi mất. Tin tức đăng trong báo tiết lộ rằng các con nhỏ của nhà triệu phú kia lấy những hột xoàn và ngọc quý của cha mẹ ra chơi rồi bỗng nhiên có con chim ấy xa xuống đớp bay đi mất.

Trên đây là một thí dụ sống về cửa cải mà người ta đã thu nhận được, có lẽ nhiều khi phải bắt chấp cả phẩm cách, giá trị tinh thần và đạo đức của con người. Cửa cải ấy chẳng bao lâu mang cánh và bay đi mất. Đức Chúa Jêsus phán rằng rất ít người giàu được vào nước Thiên đàng, vì họ mãi mê vào công việc của đời này mà sao lãng sự sống đời đời cho linh hồn mình. Họ sẽ bị đuổi về tay không khi giờ lâm chung khởi điếm.

Cách đo lường thực tế về cửa cải của chúng ta hiện có ấy là khi mất sạch hết tiền bạc, chúng ta còn đáng giá bao nhiêu. Lời Kinh-Thánh giải bày cách tỏ tường rằng : “ Nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình thì có ích gì”.

* HENRY G. BOSCH.

X. M. dịch



LÀM SAO GIẢI QUYẾT VẤN-ĐỀ NÀY ?



của
BILLY GRAHAM

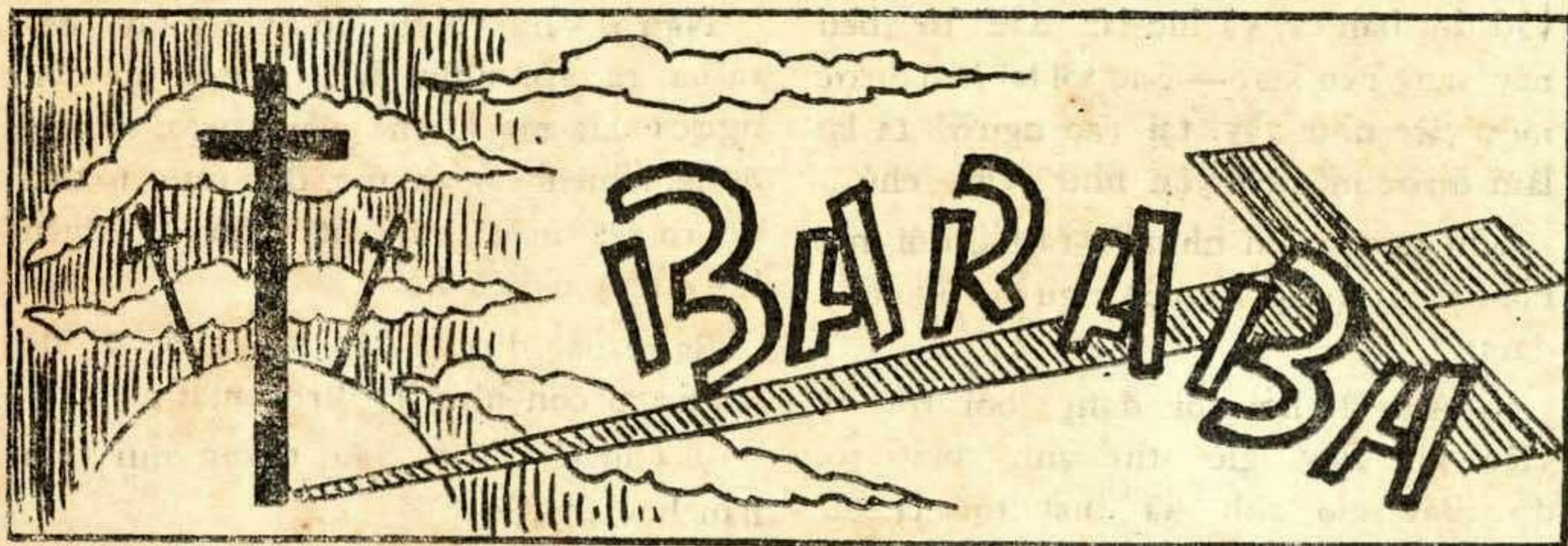
★ Tôi muốn làm điều tốt, nhưng tôi yếu-đuối quá, không đủ sức đề chống-cự với sự cám-dỗ. Còn hy-vọng gì cho tôi không ?

☆ Trường-hợp của bạn cũng giống y hệt như của tất cả mỗi chúng ta. Không có người nào trong chúng ta mạnh-mẽ đủ để chống-cự lại với tất cả những cơn cám-dỗ. Đó là lý-do Đức Chúa Trời đã sai Con của Ngài đến thế-gian để cất lấy tội-lỗi của chúng ta và để ban cho chúng ta sức-lực thắng hơn sự cám-dỗ. Tôi thiết nghĩ vấn-đề của bạn là do bạn tin-cậy nơi mình quá nhiều và không nhìn vào Đấng Christ là Đấng sẵn-sàng giúp đỡ bạn. Kinh-thánh chép: «Nhưng sự cám-dỗ đến cho anh em chẳng có sự nào quá sức loài người. Đức Chúa Trời là thành-tín, Ngài chẳng hề cho anh em bị cám-dỗ quá sức mình đâu ; nhưng trong sự cám-dỗ, Ngài cũng mở đường cho ra khỏi, để anh em em có thể chịu được.»

Tôi xin khuyên bạn, khi nào bị cám-dỗ, bạn nên cầu xin Đức Chúa Trời ban cho bạn có sức-lực đề chống-cự lại và xin Ngài chỉ cho phương-pháp mà chính Ngài đã dự-bị cho bạn để có thể thắng hơn. Ngoài ra, tôi cũng có một lời khuyên nữa. Ấy là bạn hãy dè giữ, đừng nên cố ý đùa cợt với sự cám-dỗ.

Chúng ta không phải tất cả đều có những sự yếu-đuối giống nhau đâu. Đối với kẻ này thì chỗ yếu là về rượu, đối với kẻ khác là về tư-tưởng và hành-vi ô-uế, đối với kẻ khác nữa là về tham-lam và dục-vọng, những lời chỉ-trích hay sự thiếu tình thương. Có một điều, bạn có thể biết chắc-chắn, ấy là ma-quỉ sẽ luôn luôn cám-dỗ bạn tại điểm yếu của bạn, bất cứ điểm ấy là gì. Đấng Christ đã ban cho chúng ta một gương : khi Ngài bị cám-dỗ tại đồng vắng, lần nào Ngài cũng đã thắng hơn Sa-tan bằng cách đọc lên lời Kinh-thánh. Tác-giả Thi-thiên đã dạy chúng ta về điều ấy rằng : «Tôi đã giấu lời Chúa trong lòng tôi. Để tôi không phạm tội cùng Chúa» (Thi 119 : 11).

CẦU-NGUYỆN NHIỀU CHO CÔNG-CUỘC
TRUYỀN-ĐẠO SÂU-RỘNG



TRUYỆN DÀI GIẢI VẤN-CHƯƠNG NOBEL 1951 (dạng TKNS từ số 367)

* Tác-giả : PAR LAGERKVIT

Người dịch : HƯƠNG DƯƠNG

(Tiếp-theo)

BỌN diên nào mà lại tin điều đó? Ba-ra-ba nhắc lại và vết sẹo dưới mắt gã đỏ hơn lên như trong tất cả những trường hợp nghiêm trọng. Con Trời! Rõ ràng người ấy không phải là con Trời! Anh tin được con Trời mà lại xuống đất? Và lại bắt đầu giảng đạo trong xứ của anh!

— Ồ... sao lại không? Chuyện đó đâu phải là không thể có? Tại đó thì cũng như ở chỗ khác. Lẽ dĩ nhiên xứ tôi nghèo khổ thật, nhưng cũng phải bắt đầu một chỗ nào đó chứ?

Người vạm vỡ có thái độ ngây ngô đến nỗi Ba-ra-ba sắp phì cười. Nhưng sự bất mãn của người ấy đã ngăn gã lại. Gã cứ kéo chiếc áo choàng bằng da dê của mình dường như sợ nó tuột khỏi vai gã, nhưng đây không đúng là trường hợp ấy.

— Và những việc lạ lùng đã đánh dấu cái chết của người ấy thì anh nghĩ sao?

— Việc lạ gì đâu?

— Khắp nơi đều tối sầm lại khi người ấy chết.

Ba-ra-ba nhìn chỗ khác và dụi mắt.

— Đất đã rung chuyển và đồi Gô-gô-tha thì nứt ra ngay chỗ trồng cây thập tự của người ấy.

— Chuyện đó chắc chắn là không thật. Anh bày đặt đó thôi. Thế lúc ấy anh có mặt tại đó à?

Người vạm vỡ bồng thay đổi hẳn thái độ. Ông ta nhìn Ba-ra-ba với một dáng điệu không chắc chắn rồi cúi nhìn dưới đất.

— Không, chính tôi thì không biết gì cả. Tôi không thể chứng chắc chuyện đó, người ấy ngập ngừng nói. Sau khi trút một hơi thở dài, người ấy giữ im lặng một hồi lâu. Cuối cùng, người ấy đặt tay lên vai Ba-ra-ba và nói:

— Anh thấy không... Tôi đã không ở với Thầy tôi khi Người chịu đau đớn và chết. Tôi đã chạy trốn. Tôi đã bỏ Người mà chạy trốn. Và trước đó, tôi đã chối Người. Đó là điếm tệ hại nhất. Tôi đã chối Người. Nếu Người trở lại, làm sao Người có thể tha thứ cho tôi được? Tôi sẽ ăn nói làm sao với Người, tôi sẽ trả lời làm sao nếu Người hỏi tôi?

Người ấy úp gương mặt to đầy râu

vào đôi bàn tay và lúc lắc đầu từ bên này sang bên kia. — Sao tôi lại làm được một việc như vậy, tại sao người ta lại làm được một chuyện như vậy chứ...

Khi ngược lên nhìn Ba-ra-ba, đôi mắt màu xanh trong vắt của người ấy ướt đẫm.

— Anh đã hỏi tôi đang bối rối về việc gì. Bây giờ thì anh biết rồi đó. Bây giờ anh đã biết tôi là ai. Mà Chúa và là Thầy tôi còn biết rõ hơn nữa. Tôi chỉ là một tên khốn nạn — anh tưởng là Người sẽ tha thứ cho tôi không ?

Ba-ra-ba đáp là có. Thật ra, gã không chú ý bao nhiêu đến những điều người kia vừa kể, nhưng gã nói vậy vì không thể nào không có thiện cảm với một người tự tố cáo mình như một kẻ phạm trọng tội, dầu người ấy không có làm gì nên tội hết. Và ai là người chưa từng phản bội bao giờ ?

Người kia nắm lấy bàn tay gã và bóp chặt trong tay mình.

— Anh nghĩ thật như vậy chớ ? Anh nghĩ thật như vậy chớ ? người ấy nhắc lại bằng một giọng hơi bối rối.

Cùng lúc đó, có vài khách qua đường trông thấy người vạm vỡ tóc đỏ. Khi trông thấy người được ông ta nắm tay và trò chuyện với, thì họ giật mình, không tin vào đôi mắt của họ nữa. Họ vội vã đến gần, và vừa tỏ ra kính cẩn đối với con người ăn mặc lôi-thôi đó, họ vừa hỏi lớn : Anh không biết người này là ai sao ?

— Không, người ấy đáp và người ấy đã nói đúng sự thật — tôi đâu có biết. Nhưng anh ấy rất dễ thương và chúng tôi vừa trò chuyện rất tương đắc với nhau.

— Anh không biết là Thầy đã bị đóng đinh thay cho hân sao ?

Người vạm vỡ tóc đỏ buông tay Ba-ra-ba ra rồi nhìn hết người nọ đến người kia mà không giấu được vẻ xúc động. Những người mới đến càng tỏ thái độ rõ rệt hơn. Sự bất mãn đã khiến họ muốn nghệt thở.

Ba-ra-ba đứng dậy và quay đi để không ai còn nhìn ra được mặt gã.

— Cút khỏi đây mau, thằng quỷ ! Họ hân học thét lên.

Gã quấn chặt chiếc áo choàng quanh người thui thui đi xa dần trên đường phố, không quay lại.

IV

Ả-sút-môi không sao ngủ được. Ả nhìn lên các ngôi sao, nghĩ đến những việc sắp xảy ra. Không, ả không muốn ngủ, ả muốn thức suốt đêm. Ả đang nằm trên chiếc ổ bằng nhánh cây và rơm chắt trong một hốc đá phía ngoài Cửa Phán. Ả nghe quanh đó những kẻ bệnh-hoạn rên-rỉ và cựa mình trong giấc ngủ. Ả cũng nghe tiếng chuông nhỏ của tên Cùi, mà sự đau-đớn thỉnh-thoảng bắt buộc phải thức giấc. Mùi hôi hám của những đồng rác không lồ tràn khắp thung-lũng khiến mọi người đều nghệt thở, nhưng ả đã quen với nó rồi nên không còn ngửi thấy nữa. Không một ai ở đây còn ngửi thấy nữa.

Ngày mai, khi mặt trời mọc... Ngày mai, lúc rạng đông...

Một ý-nghĩ diệu-kỳ : đám người bệnh hoạn sắp được chữa lành và những kẻ đói khát sẽ nhận được thức ăn. Thật là khó tưởng tượng nổi. Việc đó sẽ xảy đến như thế nào ? Điều chắc chắn là cửa trời sẽ mở ra và các thiên sứ sẽ xuống đây để nuôi hết, ít ra là những người nghèo. Có lẽ bọn giàu có vẫn tiếp-tục ăn uống tại nhà họ, nhưng tất cả những người nghèo, hết thảy những người đang thực sự khốn-khở vì đói khát

sẽ được các thiên sứ nuôi nấng, và ngay tại cửa phân đây, những tấm thảm sẽ được trải ra đất, những tấm thảm vải trắng chứa đầy đủ các thức ăn, và người ta sẽ nằm dài ra đất mà ăn. Thật ra thì không có gì khó-khăn để hình dung ra cảnh đó, ta chỉ cần nghĩ rằng mọi sự sẽ thay đổi hẳn. Không còn cảnh nào giống với khung cảnh người ta đã thấy hay biết từ trước.

Có lẽ chính ả sẽ được mặc những quần áo khác, ai mà biết được? Có lẽ là màu trắng. Hay là một chiếc áo dài màu xanh? Mọi sự sẽ thay đổi vì Con Thượng đế sẽ sống lại, và một kỷ nguyên mới sẽ bắt đầu.

Nằm trong hóc đá của mình, ả nghĩ đến những việc sẽ xảy ra.

Ngày mai... ngày mai khi mặt trời mọc. Thật phước-hạnh biết bao khi được biết điều đó...

Tiếng chuông nhỏ của tên Cùi lại vang lên gần hơn. ả nhận ra được ngay, vì ban đêm hẳn vẫn có thói quen lăn mò lên đây, dầu những kẻ mắc bệnh cùi bị nhốt dưới đáy thung lũng và không có quyền vượt khỏi hàng rào, nhưng trong bóng tối hẳn vẫn dám làm. Người ta có cảm tưởng là hẳn thấy cần gần gũi với loài người, hơn nữa, có lần hẳn cũng đã nói như vậy. ả thấy hẳn thận trọng tiến bước giữa đám người đang ngủ dưới ánh sao.

Xứ của những kẻ chết... chung qui, ra làm sao nhỉ? Người ta bảo là lúc này Thầy đang qua xứ của những kẻ chết... Hình dáng của xứ ấy ra sao? Không, ả không thể nào hình dung ra được!

Lão đui rên-rỉ trong giấc ngủ. Và xa hơn một chút, gã thiếu niên gầy còm vẫn thở hồn-hồn như thường lệ. Sát bên ả, người đàn bà xứ Ga-li-lê có đôi tay cứ bị co giật vì linh-hồn một kẻ nào đó ám

ảnh, đang nằm co rút. Chung quanh đó đều đầy những người tương tự như vậy, những người đi tìm cách chữa bệnh bằng chất bùn dưới suối, hay hạng nghèo khó, khốn nạn, sống nhờ những đồ thừa tìm thấy trong các đồng rác. Ngày mai, sẽ không còn ai lục lợi những đồng rác đó nữa. Họ đang quần quai trong giấc ngủ, nhưng sẽ không còn ai than phiền nữa. Có lẽ một thiên sứ sẽ lọc sạch giòng nước bằng cách thổi lên đó? Và khi lội xuống thì những kẻ bệnh tật đều sẽ được chữa lành. Có lẽ cả bọn cùi nữa. Người ta sẽ đề cho họ xuống suối chẳng? Sẽ cho họ xuống đó, thật không? Thật ra thì không ai biết mọi sự sẽ xảy ra như thế nào. Không, nói cho đúng thì không có ai biết gì nhiều cả.

Có lẽ dưới suối cũng không có gì xảy ra hết; có lẽ người ta sẽ không cần nghĩ gì đến nó nữa. Có lẽ từng đoàn thiên sứ sẽ bay lượn bên trên Ghê-bên Hin-nôm và khắp mặt đất, để dùng cánh họ quét sạch bệnh tật, đau buồn và khốn khổ.

Nằm trên ổ rơm, ả tự nhủ có lẽ việc sẽ xảy ra như vậy.

Rồi ả nghĩ đến ngày ả đã gặp Con Thượng đế, đến sự tử-tế Ngài đã tỏ ra Chưa bao giờ có ai tử-tế với ả như vậy. ả rất có thể xin Ngài chữa cho sự tàn tật của ả, nhưng ả không muốn làm vậy. Chắc Ngài sẽ làm được việc đó rất dễ dàng, nhưng ả đã không muốn làm thế. Ngài đã giúp cho những người thực sự cần được trợ giúp, Ngài đã làm nhiều việc vĩ-đại. ả không muốn quấy rầy Ngài vì một việc nhỏ mọn như vậy.

Nhưng điều rất lạ, lạ-lùng vô cùng ấy là Ngài đã nói với ả khi ả quỳ dưới đất bên vệ đường. Ngài đã quay lại, tiến về phía ả mà hỏi:

— Con có cầu xin ta một phép lạ không?

— Thừa Chúa, không. Con chỉ muốn nhìn Ngài đi qua mà thôi.

Rồi nhìn chăm vào ả bằng đôi mắt vô cùng dịu dàng nhưng cũng rất buồn, Ngài đã vuốt má ả, chạm đến miệng ả, nhưng không có một thay đổi nào xảy ra. Rồi Ngài nói thầm: Con sẽ làm chứng cho ta.

Thật là những lời lạ-lùng. Ngài đã muốn nói gì vậy? Làm chứng cho Ngài? Thật là không hiểu nổi. Làm sao ả có thể làm được việc đó?

Cũng như mọi người khác, Ngài đã hiểu những lời ả nói, không khó khăn gì, Ngài đã hiểu được ả ngay. Nhưng không có gì lạ-lùng trong việc ấy, vì Ngài là Con Thượng đế kia mà!

Phải, ả đang suy nghĩ đủ chuyện. ả nghĩ đến cái nhìn của Thầy khi Ngài nói chuyện với ả, đến mùi của bàn tay Ngài khi Ngài chạm đến môi ả... Ngàn sao lấp lánh trong đôi mắt mở to của ả, và ả lấy làm ngạc-nhiên vì ả càng nhìn thì dường như chúng càng hiện ra nhiều hơn. Từ ngày ả không còn ở dưới một mái nhà nữa cho đến nay, ả đã thấy rất nhiều... Chung qui thì ngôi sao là gì nhỉ? ả không biết. Chúng đã được Thượng đế tạo ra đó là lẽ đương nhiên, nhưng chúng là gì?... Trong sa-mạc có rất nhiều sao... Trên núi cũng vậy... những ngọn núi của miền Ghinh-ganh... Nhưng không phải trong cái đêm mà... không, không phải đêm đó.

Rồi ả nghĩ đến ngôi nhà nằm giữa hai cây bách... Mẹ ả đứng trên ngạch cửa nhìn theo, trong khi ả đi lên xuống dốc, với gánh nguyên rửa nặng trĩu trên vai... Phải, rõ ràng là cha mẹ ả phải đuổi ả đi, và từ đó, ả phải sống như loài cầm thú trong hang... ả nhớ lại cánh đồng, rất

xanh mùa xuân ấy, và mẹ ả đứng hơi lui về phía sau khung cửa tối nhìn theo ả, để cho người đang nguyên rửa ả khỏi trông thấy...

Nhưng bây giờ thì điều đó không còn quan trọng gì nữa hết. Bây giờ thì không còn gì là quan trọng nữa.

Lão đui ngồi xuống, vênh tai rinh. Lão vừa thức giấc và nghe tiếng chuông nhỏ của tên cùi. "Cút đi", lão hét lên và cung tay trong bóng tối để dọa tên kia, «cút đi, mày tới đây làm gì?» Tiếng chuông tắt dần trong đêm, và lão già lại nằm xuống, vừa càu nhàu, một bàn tay đặt trên đôi mắt trống rỗng.

Trẻ con chết có ở dưới âm ty không? Chắc là có, trừ ra những đứa chết ngay trong bụng mẹ? Chắc không ai nở hành-hạ, làm cho chúng phải khổ-sở, điều đó không thể nào có được. Dầu sao thì ả không biết gì chắc chắn liên hệ đến việc ấy... không có chút gì chắc chắn hết... Bông trái của lòng mảy đáng bị nguyên rửa...

Nhưng với kỷ nguyên mới sắp khai sinh, phải chăng tất cả những lời nguyên rửa đều sẽ bị mất hết hiệu lực? Rất có thể... dầu không ai biết chắc... Bông trái của lòng mảy... đáng bị nguyên rửa... ả rùng mình, dường như lạnh lắm. Trời sao mà chậm sáng thế! Phải chăng là đã sắp sáng rồi? ả nằm đây đã lâu lắm, mà đêm nay chưa chịu chấm dứt sao? Có chứ, ngàn sao bên trên ả đã đổi chỗ, vầng trăng lưỡi liềm đã lặn từ lâu phía sau rặng núi. Bọn lính đã đổi phiên canh chót, vì ả vừa thấy ánh đuốc chập chờn trên vách thành lần thứ ba rồi. Đêm nay chắc phải qua đi. Đêm cuối cùng...

(Còn tiếp)



Phụ Trang

TRUYỀN - ĐẠO

SÂU - RỘNG

LỊCH-SỬ CỦA PHONG-TRÀO TRUYỀN-ĐẠO SÂU-RỘNG

TRONG thế-kỷ 20 này, phong-trào Truyền-Đạo Sâu-Rộng phát-khởi từ Nam Mỹ-Châu, do một giáo-sĩ tên là Kenneth Strachan. Thân-sinh của ông là Giáo-sĩ Harry Strachan đã hầu việc Chúa từ đầu thế-kỷ và là một nhà truyền-giáo rất đầy ơn. Ông lưu-hành toàn Nam Mỹ-châu, tổ-chức nhiều chiến-dịch. Ông kêu gọi dân-chúng đến, rồi ông hướng-dẫn hát. Ông tập cho nhiều ban hát có thể hát. Có khi, chính ông cũng hát nữa. Sau đó thì ông giảng và giảng xong, ông kêu-gọi người ta tin Chúa, rồi cứ theo dõi họ cho đến khi họ có thể đứng vững trong đức-tin. Có thể nói ông Harry Strachan thật là một giáo-sĩ có ơn của Chúa rất nhiều. Ông làm Hội-trưởng Hội Truyền-giáo Nam Mỹ-Châu rất nhiều năm, và khi ông về hưu thì Chúa dấy lên con của ông là ông Kenneth Strachan, cũng hầu việc chúa tại Nam Mỹ - Châu từ năm 1936.

Ông Kenneth Strachan không giống cha mấy. Cha là người cao lớn, còn con thì thấp người. Cha có ân-tứ giảng Tin-lành cho đoàn dân đông, nhưng con thì không thích giảng cho đông người mà chỉ thích

cá-nhân chứng-đạo. Có thể nói là về nhiều phương-diện, ông con khác ông cha rất nhiều. Dù vậy, họ có chỗ giống nhau ấy là con cũng làm Hội-trưởng như cha.

Một ngày kia, ông Kenneth Strachan được mời dự một Đại Chiến-dịch Tin Lành. Bất ngờ diễn-giả chính bị bệnh thình-lình và phải nằm bệnh-viện cho nên cuối-cùng, Ban tổ-chức cố gắng mời Hội-trưởng giảng thay cho ông ấy. Ông ông Kenneth Strachan bắt-buộc phải nhận lời, mặc dù — như tôi đã nói ở trên — ông cảm thấy không có ơn để giảng cho đông người.

Ông cầu-nguyện rất nhiều, và trước khi lên tòa giảng, dường như Chúa cho ông biết sẽ có 50 linh-hồn tin Chúa trong đêm đó. Và có một tin-đồ gặp ông cũng nói rằng Chúa cho ông ấy biết là sẽ có 50 người tin Chúa. Ô! bây giờ, ông rất hăng-hái giảng, nhưng tội-nghiệp thay, đến phần kêu-gọi, thì bắt đầu mưa. Trời mưa rất nhiều, đến nỗi thính-giả phải chạy về hết và ông không có cơ-hội kêu gọi họ tin Chúa. Khi về ngủ đêm đó, ông Kenneth Strachan rất bối-rối trong lòng. Ông bắt đầu kiểm-điểm lại chương

trình truyền - đạo tại Nam Mỹ-Châu và nhận định rằng trách-nhiệm giảng Tin-lành chỉ đặt ở trên số ít Mục-sư, Truyền đạo, Giáo sĩ vào trong những chiến-dịch rất lớn thì chưa đủ; không có thể nào cứu đông người như Chúa muốn cho chúng ta cứu». Với ý nghĩ đó, Hội truyền-giáo Nam Mỹ-Châu dành cả năm 1959 để cầu-nguyện, thảo-luận với nhau và kiểm điểm chương-trình của mình cùng sửa lại những điều thiếu sót. Họ gửi thư hỏi Ông Billy Graham xem có bí quyết gì để thêm vào chương-trình của họ chăng! Họ cũng gửi thư đến các nước khác nữa. Suốt cả năm ấy, họ ngưng tất cả hoạt-động truyền-giáo. Họ chỉ cầu-nguyện và thảo-luận chương trình mới. Năm 1960, họ thi-hành một chương-trình mới gọi là Truyền-Đạo Sâu-Rộng, bắt đầu tại nước Nicaragua. Năm 1961, tại nước Costa Rica. Năm 1962, tại Guatemala. Năm 1963 tại Hooduras. Năm 1964 tại Venezuela. Năm 1965 tại Bolivia. Năm 1966 tại Dominican Republic. Năm 1967 trở lại Nicaragua một phía khác và Perou. Có nhiều nước trên thế giới nghe về Truyền-Đạo Sâu-Rộng ở Nam Mỹ-Châu, họ phái đại-biểu đến để quan-sát, rồi họ đem tài-liệu về áp-dụng tại xứ họ. Chương-trình ấy rất kết-quả và có nhiều sự phát-triển mạnh-mẽ. Chẳng hạn như ở Ấn-độ, Phi Châu, Phi-luật-tân, Đại-hàn Thái-lan, Đài-loan, một số quốc gia ở Âu Châu và ở Bắc Mỹ-Châu vv... Cảm ơn Chúa, ở nước Việt-nam, chúng ta đã nghe về Truyền-Đạo Sâu-rộng ở các nước và chúng ta đã cử một số đại-biểu đi Phi-luật-tân và Tân-gia-ba cũng như đã

dự Hội-đồng Bá-Linh để nghiên-cứu về chương - trình Truyền - Đạo Sâu - Rộng. Bên Mỹ-quốc cũng có một số giáo-sĩ đi dự Hội-đồng và đem tài-liệu về. Chúng tôi mong rằng trong những tháng tới đây, với những tài liệu thu-thập được về kinh-nghiệm của các nước cộng với sự thành tâm thiết ý của chúng ta, chúng ta sẽ thấy công-cuộc Truyền-Đạo Sâu-Rộng tại Việt-nam được thực-hiện và kết-quả như ở Nam Mỹ Châu. Theo như người ta được biết năm 1800, đầu thế kỷ 19, ở Nam Mỹ-Châu, không có tín-đồ Tin-lành nào hết. Số người được cứu bên đó là số không. Nhưng đến năm 1936, khi ông Giáo-sĩ Strachan bắt đầu chức-vụ thì có 2 triệu 500 ngàn tín-đồ và đến năm 1968, có 15 triệu tín-đồ, tức là con số tín-đồ đã gia-tăng rất nhiều trong một thời gian rất ngắn. Cảm ơn Chúa. Thật vậy, khi toàn lực của Hội-thánh được động viên thì có kết quả rất nhiều. Tôi tin rằng con số 10 triệu người sẽ được cứu mà Ban Tri-sự Tổng-Liên hội, Ban Tri-sự Hội Truyền-giáo liên hiệp và Ủy ban Truyền-Đạo Sâu-Rộng đã đặt thành mục-tiêu không phải là con số quá nhiều đâu. Tôi tin rằng Chúa sẽ làm những phép lạ ở đất nước Việt-nam đây. Chúng ta sẽ thấy rất nhiều phước hạnh, Hội-thánh sẽ được mở mang ra nhiều. Và nguyên-tắc chính yếu của Truyền-Đạo Sâu-Rộng là động-viên toàn lực của Hội-thánh với câu khẩu-hiệu: *Tất cả cho những người chưa được cứu.*

*Trích thuật bài thuyết-trình
của Giáo-sĩ T.H. Stebbins.*

- ★ Hãy gieo rắc Tin-Lành trong các thôn-xóm.
- ★ Hãy phân-phát một quyển Kinh-Thánh cho mỗi nhà.

Đại văn-hào Pháp VICTOR HUGO



Mục-sư PHẠM-VĂN-THÂU
Phó Trưởng-Ban Trung-ương
Truyền-đạo sâu-rộng
đang thuyết-trình



Hai ca-sĩ Phi-luật-tân
Ruben Baruel và Ben-
jamin Baruel tại nhà
thờ Quốc tế Saigon.

VÀI DÒNG TÂM-SỰ

góp vào

CHƯƠNG-TRÌNH T.Đ.S.R.

BƯỚC ĐẦU YẾU ĐUỐI

Đồng lúa chín mông mênh bát ngát,
Mùa về đây ngào ngạt hương đưa.

CHÚA sai : -- «Ai đi cho Ta,
Làm con gặt, giữa một mùa trần gian?»

Ai đi thì, TÔI, ANH hay HẸN?

Cùng nhìn nhau thờ ngẩn, than dài.

RA ĐI, nhường kẻ có tài

RA ĐI HẦU VIỆC, phải người được ơn.

TÔI, yếu đuối, mắc con, kẹt vợ,

ANH, nghèo nàn, sớm chợ, chiều thôn.

HẸN, lo bận rộn nước non

Ngày đêm trông ngóng, chờ cơn «Hòa-
bình».

oOo

Đồng lúa chín mông mênh bát ngát,
Trong gió chiều xao xác chờ trông,
Mong ai nóng bỏng tấm lòng

Gặt về cho hết những bông lúa vàng.

Chúa kêu gọi hàng hàng, lớp lớp,

Cơ-đốc nhân đi khắp nẻo đường

Gieo ra «NƯỚC MẮT», «TÌNH THƯƠNG»

Gặt về vạn nẻo, ngàn phương bóng vàng (1).

oOo

CHỜ AI RA ĐI

Băm lăm triệu Bắc Nam dân Việt,

Hai mươi năm, khủng-khiếp chiến-chinh,

Quê-hương đồ-nát, tan-tành,

Máu xương chông chắt, hồn linh đắm chìm*

Sáu mươi năm Đức-tin trăm bông, (2)

Hội-thánh nhà ngưỡng-vọng Thiên-ân

Ngót mười-vạn Cơ-đốc-nhân (3)

Tâm-tư «ĐỒNG VẮNG» tinh-thần «DẦU

KHAN» (4).

Cũng lắm lúc ĐÈN TÀN trước gió

Đã nhiều phen HOA CỎ chiều thu.

Không, Ân-điền Chúa Jê-sus

So Hội-Thánh «CÔ-RIN-TÔ» khác gì (5)

oOo

Đồng lúa chín ô kìa bát ngát,

Chờ ai đây con gặt RA ĐI...

Miền Nam sáu Hạt vừa chia (6)

Từ Bến-Hải, đến đường về Cà-mâu.

Đó rừng rậm, đồi cao vắng vẻ,

Đây bờ sông, bãi bèo bao la,

Rẫy khoai, nương sắn, vườn trà,

Ruộng đồng bát ngát, xóm nhà ngổn-ngang

Tiếng đồng-loại kêu vang khắp chốn

Thân cực hình, hồn khốn-đốn thay

Trần-gian kiếp sống đọa đày,

Trở về Địa-ngục đêm ngày lửa thiêu.

Nhìn thế-giới trăm chiều xáo trộn (7)

Ngắm quê-hương khắp chốn tan tành.

Đồng-bào cơ cực điêu-linh.

Trông về Hội-thánh tình hình hăm hiu.

Con cái Chúa ra điều an phận

Nhờ «MANA ĐỒNG VẮNG» qua ngày (8)

Đêm tàn giấc ngủ còn say
Cứu MƯỜI TRIỆU, chờ ai đây lên đường? (9)

TÌNH-NGUYỆN RA ĐI

— «Hãy đi khắp thế gian mù mịt,
«Giảng Tin-lành cho hết mọi người», (10)
Cứu-nguy nhân loại kịp thời
Thoát lò «lửa hực», sống đời «THANH CAO».

Ta được cứu rồi sao nín lặng,
«KHÔNG RAO TRUYỀN KHỔN NẠN TA THAY»! (11)
«TA-LÀNG» cắt đầu đêm ngày (12).
Tội biếng nhác, Chúa cắt ngay phần mình (13)

Đây, Toàn quốc «CHƯƠNG TRÌNH SÂU RỘNG» (14)
TRUYỀN ĐẠO TRỜI, cứu sống tội-nhân,
Con vâng Ý-Chúa, dự phần
RA ĐI tình-nguyện CHỨNG-NHÂN cho Ngài

Thời Ân-diên nay mai chấm-dứt.
Giờ chưa đi, lỡ mất thời cơ,
Đồng bào, nặng gánh đang chờ
Ơn Jê-sus-Christ cứu cho nhẹ nhàng.
Cánh đồng lúa chín vàng bát ngát
Nguyện xin làm CON-GẶT, RA ĐI.
Dầu rằng con chẳng ra chi
Số tài, đức, nó có gì hơn ai.
Lòng chỉ biết cậy nài Thánh-Chúa
Ban Thánh-Linh giúp đỡ bước đường.

RA ĐI trả nợ yêu-thương,
«MÁU OAN» sau khỏi đổ vương trên mình (15)

CHUẨN-BỊ RA ĐI

Lo toan trước LINH-TRÌNH thánh chiến,
Người TINH BINH rèn luyện NIỀM TIN.
Sắt-sơn tâm-trí vững bền.
Dựng xây Đạo, đức trên nền THÁNH-KINH
Nhờ ân-tứ Thánh-Linh soi-sáng,
Gẫm-suy luôn cho rạng tâm hồn,
Định-ninh ghi chặt lòng son.
Lời Cha linh-nghiệm, sắc hơn gươm Thần (16)

Vào ngày lễ NGŨ-TUẦN thuở trước,

Khi ào ào gió lốc thình linh, (17)
Lầu cao cầu-nguyện thấu canh
Mọi người nhận lãnh THÁNH-LINH lạ lùng.
Trong không-khí tung bùng «lửa lười» (18)
Hết mọi người đều nói TIÊN TRI (19)
Dùng tiếng lạ, làm dấu kỳ (20)
Từng đoàn từng lớp, RA ĐI rao truyền.

Đồng lúa chín khắp miền bát-ngát
Nhờ gì đây con GẶT xông pha?
— THÁNH-LINH, Đấng đến từ CHA,
ĐỒNG LÒNG HIỆP Ý, thiết-tha kêu-cầu.
Từng TIỂU-TỒ, họp nhau sáng tối,
Mỗi Tín-đồ lãnh hội Ý CHA,
Không phân nam nữ, trẻ già
Niềm tin, gió táp, mưa sa, không sờn...
Người Chiến sĩ thắng hơn địch-thù
Nhờ tinh-thần, giữ đủ kỷ cương,
Chỉ-huy, chiến thuật tinh tường,
Góp vào CHÍNH NGHĨA : CAN-TRƯỜNG ĐỨC TIN.

Người gieo giống biết tìm «ĐỊA LỢI»
Biết «THIÊN THỜI», biết lối chăm nom.
Người đi cứu vớt LINH-HỒN
Trước nhờ ƠN CHÚA, sau ƠN HỘI-TRƯỜNG
Bao tài liệu Trung ương Huấn luyện,
Về địa phương phổ biến cấp thời,
Cùng nhau thảo luận, học đời.
Tinh-tường KẾ HOẠCH, Sáng ngời MỤC-TIÊU.

Xưa Đấng CHRIST đủ điều căn dặn
Khi môn-đồ sắp sẵn RA ĐI,
Dặm ngàn nguy-hiểm sá chi,
Lăn theo «THƯỚC NGỌC», vững ghi
«KHUÔN VÀNG»
Ta sửa-soạn lên đảng «CHỨNG ĐẠO»
Nhờ THÁNH LINH, thông thạo CẨM NANG : (21)

Mục-tiêu, Phương-pháp rõ ràng
Chỉ-huy, kỹ-thuật, chiến-trường xông pha.
Học-tập kỹ, ĐI RA càng vững,
Trau-dồi bền chí hướng TINH-BINH,
Đem về MƯỜI TRIỆU «SINH LINH»
PHỤC HƯNG HỘI THÁNH. THANH BÌNH NƯỚC NON.

Mùa Ngũ tuần 1969
M. C.

(1) Thi 126 : 6 — (2) Tin lành đến V.N. — (3) Theo Thống kê số Tín đồ toàn quốc — (4) Mat 25 : 8 — (5) Theo nhận xét của Mục sư SAHU tại H.Đ.T.L. thứ 36. — (6) Toàn quốc đã chia 6 Địa hạt năm nay — (7) Theo tài liệu H.L. Lãnh đạo C.H.C.Đ. — (8) Tại đồng vắng xưa — (9) C. T. T. Đ. S. R. toàn quốc xin Chúa cứu 10 triệu người — (10) K.H. Hội Đồng T.L. 36 (Mác 16 : 15) — (11) 1 Cor 9 : 16b — (12) Mat 25 : 25 — (13) Mat 25 : 28 — (14) Chương Trình Truyền Đạo Sâu Rộng — (15) Exêchiên 33 : 8 — (16) Lời Chúa sắc hơn gươm 2 lưỡi — (17), (18), (19), (20) Sứ đồ 2 : 2, 3, 4, 13 — (21) TÀI LIỆU HUẤN LUYỆN TRUNG ƯƠNG.



những

BỨC THƯ

của

lính

KBC 4100, ngày 15.10.1965.

Hồ mến,

Mình đã nhận được thư Hồ trước ngày mình vào quân-trường, nhưng vì bận quá nên không trả lời cho Hồ kịp. Thông cảm nhé.

Mình rất vui nghe tin Hồ đã khỏe nhiều. Xin Chúa cho Hồ sớm mạnh hẳn. Hai Bác ra sao? Chắc Chúa cho vẫn bình an.

Đời sống quân trường cũng dễ chịu. nếp sống hằng ngày bị thay đổi, phải bỏ đi những thói quen, nhưng mình cũng quen dần đi và mong có dịp kể cho Hồ nghe những vui buồn của "lính học trò." Thư này mình dành cho một việc rất quan-trọng. Xin Hồ giúp mình.

Hồ à, khi tui mình còn ở trong ban thiếu niên, thì mình đã có vài lần kể cho Hồ nghe về Đô, thằng bạn thân nhất của mình trong lớp học. Nhưng chưa có dịp nào mình giới thiệu Đô với Hồ. Đô đã đi nhà thờ vài lần với mình và đã tin Chúa trong cơn phục hưng của ban thanh niên tui mình. Hai ngày sau đó, mình theo gia đình vào đây và cũng mất liên lạc với Đô. Đô đi nhóm vài lần rồi vì cô đơn nên Đô bỏ nhóm luôn. Mình mới vừa biết điều đó và mình hối hận

quá chừng. Không biết tại sao mình lại coi thường linh hồn của Đô đến như thế. Đáng lẽ mình phải giới thiệu Đô với ban thanh niên; với Hồ để Đô có bạn và mình cũng phải giữ dây liên lạc mật thiết và săn-sóc cho Đô trên đường tin kính Chúa. Mình cũng không cầu-nguyện cho Đô nữa.

Hồ à, mình vừa viết thư cho Đô, khuyên Đô đi nhóm trở lại và mình hứa sẽ giới thiệu Hồ với Đô để Đô có một người bạn tốt, hướng dẫn Đô trên bước đường theo Chúa. Xin Hồ theo địa chỉ ở cuối thư và đến thăm Đô. Mình chắc chắn Hồ và Đô sẽ tâm đầu ý hiệp. Xin cùng mình cầu nguyện cho linh hồn này và nhớ viết thư cho mình biết Chúa đã đồng công với Hồ thế nào trong công việc hệ trọng này. Và điều chót mình xin Hồ là ở bên cạnh, theo dõi và giúp đỡ Đô trong khi đến nhà thờ. Đô chưa quen với những nghi thức thờ phượng — dầu mọi điều đó với chúng mình thì gần như quá quen thuộc—.

Hồ đến ngay nhà Đô nhé. Nhớ viết thư cho mình.

Xin Chúa ở cùng Hồ và công tác với Hồ.

Mến,

THUMIM



• HOÀI - THU LKM

NỖI
LÒNG

20

Tuổi 20, linh-hồn Người buốt lạnh
thê-xác Người mỗi-mòn
niềm-tin vỡ từng mảnh
Cuộc-đời hiện hữu buồn

Tuổi 20, Người quay về nuôi-tiết
kỷ-niệm dưới giáo-đường
vào thuở vành-trăng khuyết
say-đắm suốt tình-thương

Tuổi 20, hồn thơ Người lạc-lông
giữa muôn vạn điệu buồn
lời thơ cần-cối giọng
đam-mê khúc sâu-vương

Tuổi 20, Người đón-nhận đồ-vỡ
đanh-vọng, khe thở dài
tương-lai, lòng nức-nở
trần-thế, say miệt-mải

Tuổi 20, trên đường đời dong-tuổi
nước mắt Người cạn dòng
ân-tình bị hắt-hủi
đôi chân Người ngập-ngừng

Tuổi 20, Người hờn-trách thời-đại
nhân-thế thiếu tình-thương

chém giết nhau mãi mãi
gây tang-tóc bốn phương

Tuổi 20, Người sống trong ảo-ảnh
đệt giấc-mơ đặc-thù
mang hành-trang ca-thán
thèm-khát thuở khai-sơ

Tuổi 20, Người đi tìm lẽ sống
bàn tay vùi thời-gian
đợi-chờ nguồn hy-vọng
cho mùa Thu muộn-màng

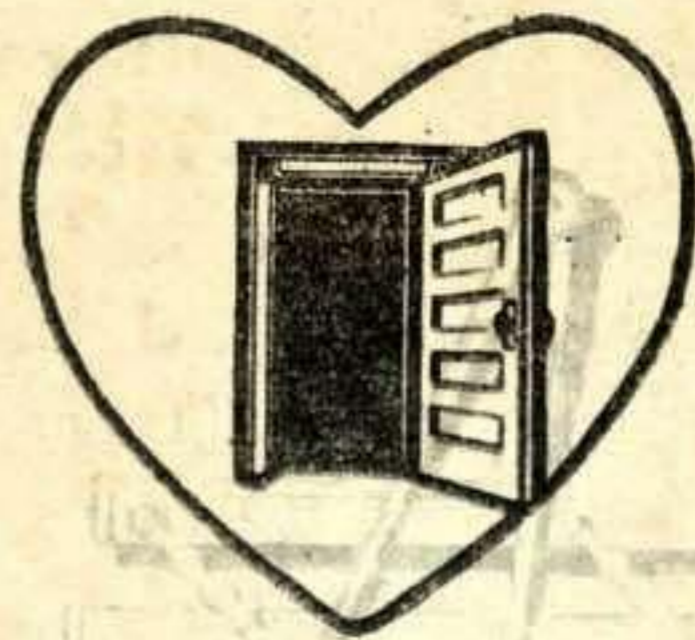
Tuổi 20, Người gục đầu sám-hối
từ việc-thăm cuộc-đời
tầm tay Người chơi-vời
tìm tình-thương tuyết-vời

Cảm-thông người tuổi đôi mươi
Sinh nhằm thời loạn một đời chìm sâu
Trong trần bể khổ âu-sâu
Chiếc bè số-phận lao-chao bênh-bồng

Đêm nay chân Chúa nguyện-cầu
Cúi xin dòng huyết-nhiệm-màu trào tuôn
Xóa tan vết-tích đau-buồn
Cho hồn nở trọn tình-thương muôn đời

tâm - tình của

...GIU-ĐA



● TĐS TRẦN-THÁI-SƠN

TÔI không thấy một chút nào thương yêu Giô-sép được. Bây giờ nó đang ở dưới một cái hố khô cạn, chẳng có nước (Sáng 37 : 24) Nó phải chết đi để nó không còn thuật những chiêm bao; mà những chiêm bao đó chỉ có nghĩa tôi sẽ sắp mình xuống trước mặt nó. Tôi là anh nó mà !

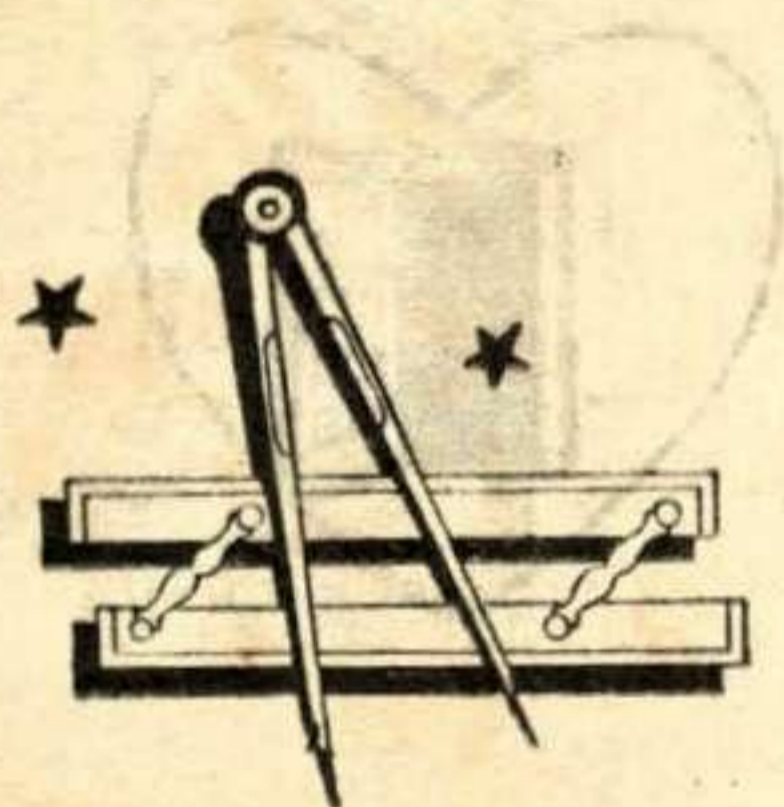
...Tôi không thể nuốt được miếng bánh buổi trưa nay. Có điều gì chặn sự hoạt động của hệ thống tiêu hóa trong tôi ? Em tôi — Giô-sép — nó đói và sắp chết. Em tôi ! Cha tôi thương nó nhiều lắm, người có thể chết vì hay tin này. Người sẽ nghĩ sao khi biết tôi đã giết em tôi ? Cha tôi sẽ làm gì tôi khi tôi không tìm phương cứu nó ? Tôi sẽ trả lời thế nào ? Cả một bài toán khó cho tôi. Phải cứu nó ! Tôi đã bán nó cho những lái buôn Ma-đi-an. Giải pháp của tôi cũng tạm yên, em tôi không chết là đủ rồi. Thình lình một tiếng kêu lớn vang lên : « Ôi ! đứa trẻ đâu mất rồi ! Còn tôi, sẽ đi đâu ? » Ru bên — anh

tôi — người đã khóc vì thương em...

xXx

Không được, nhất định là không được ; Bên-gia-min không được ở lại đây. Cha tôi sẽ chết trong cảnh đau lòng xót dạ. Cha tôi thương em, người đã bảo : « Một đứa đã từ ta đi mất biệt... Nếu bay còn dắt đứa này đi khỏi mặt ta nữa, rũi có điều tai hại chi xảy đến cho nó, tức nhiên... » Tôi không dám nghĩ tiếp. Tương lai của gia đình tôi tùy thuộc vào em tôi, nếu không có em tôi thì lúa gạo không có để cả nhà tôi no đủ; nếu em tôi không về cuộc tang chế sẽ xảy ra.

Tôi đã bày tỏ hết nỗi lòng với Chúa tôi là người ngang vai Pha-ra-ôn.— Xin lỗi Chúa, chớ nổi giận cùng kẻ tôi tớ, để tôi nói một lời cho chúa nghe. Vì kẻ tôi tớ này có chịu bảo lãnh đứa em mà thừa rằng : Nếu tôi không đem em về cho cha, thì sẽ cam tội cùng cha mãi mãi. Vậy bây giờ, xin cho kẻ tôi tớ Chúa ở tôi mọi thế cho đứa trẻ. Vì nếu đứa trẻ không theo về, làm sao tôi dám về cùng cha tôi ? Ôi, tôi nữ nào thấy điều tai họa của cha tôi ư !



Tổ-chức

BAN

Cầu-nguyện

• LÊ TRUNG THÀNH

SỰ cầu-nguyện là một nhu-cầu hằng-thiết của đời sống thuộc-linh.

Sự cầu-nguyện là một ân-tứ của Đức Chúa Trời ban cho Con-cái Ngài được phép tương-gian với Cha Thiên-Thượng.

Có lẽ chúng ta quen hơn với định-nghĩa: Cầu-nguyện là hơi-thở thuộc-linh của Con-cái Đức Chúa Trời. Trong định-nghĩa đó bao-hàm cả một sự cần-thiết triển-miên. Chính Đức Chúa Jêsus nêu gương tốt cho chúng ta về sự cầu-nguyện. Ngài ra đi, lên núi O-li-ve theo «NHƯ THÓI QUEN» (Lu 22: 39). Chính miệng Ngài đã khuyên-bảo «Hãy cầu-nguyện hầu cho các người khỏi sa vào sự cám-dỗ» (Lu 22: 40b). Sau này Sứ-dồ Phao-lô luôn nhắc nhở ta: «Phải bền-đỡ và tỉnh-thức trong sự cầu-nguyện» (Côl 4: 2.) Một cách rõ-ràng và khản-khoản hơn, ông bảo «Cầu-nguyện không thôi». (I Tê-s 5: 17). Tôi tưởng bấy nhiêu đây cũng đủ cho chúng ta nhận rõ vị-trí quan-yếu của sự cầu-nguyện đối với linh-trình của một người-Christ.

Cầu-nguyện có rất nhiều hình-thức, nhưng tựu trung cũng qui vào hai hình thức chính: Cầu-nguyện riêng và cầu-nguyện giữa đám đông. Và hình-thức thứ hai này cũng chia rất nhiều cách.

Trong khuôn khổ của bài này, tôi không dám tham-lam «mở-xé», chỉ dám nêu ra vài kinh-nghiệm về tổ-chức BAN CẦU NGUYỆN thế nào được đầy linh-năng.

Lẽ đương-nhiên là BAN CẦU-NGUYỆN phải được tổ-chức hẳn hoi, và gồm trưởng ban, hướng dẫn-viên và ban-viên, rồi hằng tuần còn có các buổi nhóm. Muốn đạt đến một kết-quả tốt, tưởng «một con én không đem lại mùa Xuân» mà trái lại mỗi người đều phải có phận-sự không nhiều cũng ít. Những phận-sự này được qui vào hai phương-diện: nhân-sự và tổ-chức.

I.— Về phương-diện nhân-sự, ta cần phân-biệt ba trách vụ khác nhau.

a) — Trưởng ban cầu-nguyện: Có bôn-phận điều-hành Ban. Ta phải đánh giá chức-vụ này vừa tầm. Muốn trở thành một Trưởng-Ban «tốt», đầy ơn,tối-thiều cũng cần có ba điều kiện:

— «Yêu» sự cầu-nguyện — dù trước kia chưa yêu lắm (yêu ở đây có nghĩa sẵn-sàng làm mọi sự vì cầu-nguyện). Chắc-chắn là khi bạn cứ kêu cầu mãi thì sớm hay muộn Chúa sẽ đoái đến và làm cho bạn thỏa lòng. Vì Chúa phán: Nếu các người như Danh Ta mà xin điều chi, Ta sẽ làm cho (Gi 14: 14).

— Có tinh-thần trách-nhiệm và hoạt-động tích-cực. Muốn nhận lãnh ơn phước Chúa, tưởng ít nhất bạn phải ngửa bàn tay ra. Nói cách khác, nếu muốn được ơn ta phải hoạt-động nhiều. Vậy hãy lấy thân-thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời (Côl 6 : 20).

— Có óc tổ-chức và sáng kiến — Điều này Chúa sẽ ban cho bạn chứ thế-gian không thể ban cho được. Vì Thánh-Linh đang ngự trong lòng bạn là Đấng Thông-Biết mọi sự (Côl 2 : 11), vậy bạn còn chờ gì mà chưa nhờ cậy Ngài.

b) — *Hướng - dẫn - viên buổi nhóm.* — Nhân-vật này là « linh-hồn » của thi-giờ họp Ban cầu - nguyện, khiến cho buổi nhóm thu được kết-quả và linh - động rồi càng ngày càng có thêm nhiều người tham-gia, điều này chắc ai cũng thích. Hướng-dẫn-viên phải lưu-ý và thực-hiện một vài điều sau :

— Chuẩn-bị trước. — Một buổi họp có kết quả không đến cách thành-linh. Được chuẩn-bị chu-đáo một buổi hiệp-nguyện sẽ đem đến cho mọi ban-viên một cảm-giác thỏa-mãn mà khi ra về còn thấy thích thú và luyện-tiết.

— Phải có một hay vài câu Kinh-thánh đọc lên và vài lời giải-thích phát xuất từ đáy lòng. Đây là yếu-tố lôi cuốn ban-viên xui họ dọn lòng cho giờ cầu-nguyện. Thời gian này độ 10 phút hay 15 phút để cho không khí khởi nặng nề.

— Chen vào giữa giờ cầu-xin vài bài đoàn-ca, điệp-khúc quen thuộc hòa hợp với tinh - thần lời khẩn - nguyện hầu tạo sự phấn-khởi và giục-giã.

— Tìm cách mời ban-viên tham-gia chương-trình nhóm như đọc tài-liệu, đọc Kinh-thánh. Tránh được cảnh độc-thoại càng nhiều càng hay.

c) — *Ban-viên.* — Sự cầu-nguyện quý nhất là sự hiệp - nguyện. Chúa phán: Nếu hai người trong các ngươi thuận nhau dưới đất mà cầu-xin không cứ việc chi, thì Cha Ta ở trên Trời sẽ cho họ. Vì nơi nào có hai ba người họp danh Ta nhóm lại, Ta ở giữa họ. (Math 18 : 19, 20). Như vậy là ban-viên cần tuân theo một vài điều :

— Đến trong buổi họp là cố ý tìm gặp mặt Chúa để kêu - cầu Ngài. Các bạn hãy nhớ luôn rằng Chúa hiện ở trong phòng họp, không khí buổi cầu-nguyện khác với các buổi nhóm khác.

— Góp phần tích-cực trong giờ khăn-đào. — Bạn đừng để những giây phút yên-lặng nặng-nề kéo dài, nhưng dùng lời cầu-xin của bạn xua đuổi những phút nặng-nề ấy đi, vì bạn đi họp nguyện là để cầu-nguyện. Trong trường-hợp bạn chưa quen cầu nguyện giữa hội - chúng thì thiết-tưởng đây là thi-giờ rất tốt cho bạn tập cầu-nguyện. Vậy mỗi lần đi họp bạn phải tranh - thủ cho được cầu-nguyện.

2) — *Về phương-diện tổ-chức.*

Những điều-kiện cho các thành-phần nhân-sự được trình- bày ở trên chỉ mới gần đủ cho sự tổ-chức một buổi nhóm cầu-nguyện. Để được trọn-vẹn ta cần bàn thêm về cách tổ-chức giờ họp.

— Địa điểm buổi họp có thể thay đổi từ nơi này qua nơi khác để có hoàn-cảnh mới lạ thu hút ban-viên. Đó là lối cầu - nguyện tuần - hoàn. Về buổi cầu-nguyện tuần-hoàn thì vấp phải một khó khăn là vấn-đề « bánh nước ». Càng cố-gắng thoát khỏi thông-lệ không hay ấy càng tốt. Địa-điểm nên luân-phiên chỉ-định chớ không để mời hầu có thể đi khắp mọi nhà tín-hữu.

— Trong buổi nhóm cầu-nguyện tưởng cần tổ-chức luôn một lớp học Kinh-thánh

NIỀM MƠ ƯỚC BÂY GIỜ

* Thơ: HOÀNG-NGAN
* Nhạc: TRẦN-THIÊN-ÁI

CON MƠ ƯỚC THỜI THƠ NGÀY BÉ DẠI ĐỀ CHỨA RU TOÀN NHẠC ĐIỀU THI-

THIÊN, ĐỀ CHỨA ÔM TRONG VÒNG TAY ĐÀM ÂM, ĐÔI REO CAO NHƯ HẰNG MỜI NGOÀI

HIỂN. ĐÔI THANH-BÌNH GIANG QUÊ-HƯƠNG NHƯNG GẤM MÂY YÊN LÀNH TMA-THUỐT MẮC TRÊN

CAO, ĐẤT MÈ NGÀN ĐÔI THƠM MUI HOA LỬA CHỨA YÊU ƠI... LỜI CHỨA ĐÂY NGỌI-NGẠO...

9/7/69

tư-gia hoặc một tổ-chức nào khác để gây dựng đời thuộc-linh, giờ học này cũng độ từ 15-20 phút. Những lớp học này rất hấp-dẫn đối với những Thanh-Niên thật sự muốn chiếm hữu một cuộc sống đẹp lòng Christ.

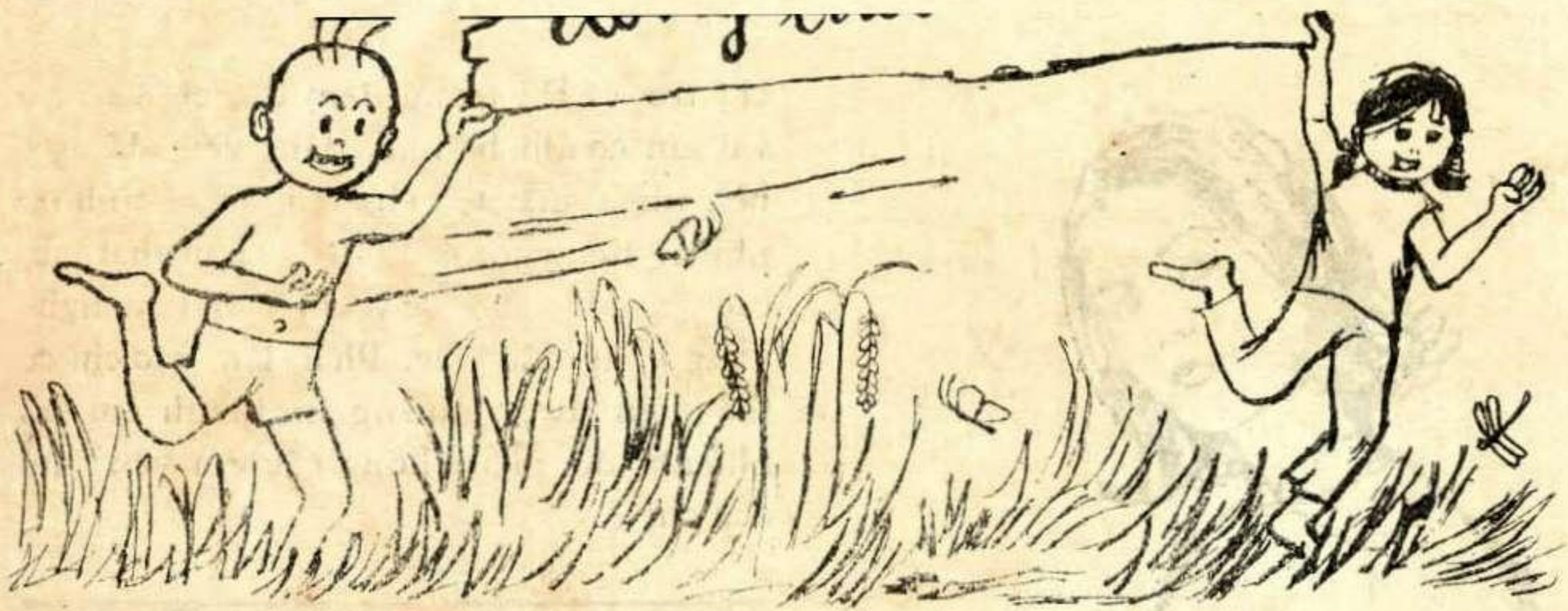
— Trong buổi nhóm, có thể biên các vấn-đề cầu-nguyện vào một mảnh giấy nhỏ trao trước cho những người được mời cầu-nguyện cho vấn-đề ấy.

— Muốn cho giờ họp có nhiều người dự phần cầu-nguyện, ta có thể chia ra nhiều nhóm độ 4 hay 6 người. Các nhóm nhỏ đó sẽ cầu-nguyện cùng một lúc.

— Ai muốn cho ban cầu-thay vấn-đề gì xin biên vấn-đề đó vào giấy và trao trước cho Trưởng Ban cầu-nguyện.

Trên đây là những ý-kiến đơn-thành, với ước-vọng giúp cho Ban cầu-nguyện của Thanh-niên có được buổi hiệp nguyện linh-động, có kết-quả mà sau khi ban-viên rời khỏi phòng họp cảm thấy luyện-tiết và ao ước giờ cầu-nguyện sau. Rồi từ đó buổi nhóm cầu-nguyện được nhiều linh-ân.—

Trong loạt bài: Một ý-kiến về sinh-hoạt Thanh-Niên.



III. **Nguyên-nhơn tội lỗi** (Sáng. 3 : 7)

☆ **THÀNH-KINH LƯỢC-TÍCH** do Mục-sư **PHAN VĂN HIỆU** soạn

CHÚA dựng nên người khôn hơn muôn vật, ban cho người có quyền tự do làm điều lành hay điều dữ tùy ý mình. Đều loài người có dịp sử-dụng quyền tự-do mình cách phải lẽ, Chúa ban mạng lệnh rằng : Người được tự-do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn, nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến ; vì một mai người ăn chắc sẽ chết. **Chú ý** : Chúa cho ăn tất cả các thứ trái cây trong vườn, chỉ trừ có một cây mà thôi, thật rất dễ vâng lời. Sau đó Chúa ăn mật và cho ma quỷ cám dỗ loài người hầu họ có dịp tỏ lòng trung-thành đối với Ngài.

Vả, lúc ấy con rắn mới dựng nên là con vật rất dễ thương, chắc Bà Ê-va yêu mến nó. Ma quỷ thừa dịp nhập vào con rắn và nó nói cùng người nữ rằng : Mà chi ! Đức Chúa Trời há có phán dặn người không được phép ăn trái cây trong vườn sao ? Người nữ đáp rằng : Chúng ta được ăn tất cả, nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì Chúa phán rằng : hai người chẳng nên ăn và cũng chẳng nên đá động đến e khi hai người phải chết chẳng ! **Chú ý** : Chúa phán : Nếu người ăn chắc **SẼ CHẾT**, nhưng người nữ nói lại rằng : **E KHI HAI NGƯỜI PHẢI CHẾT** chẳng. Ma quỷ thấy bà đã nghi ngờ lời Chúa nên tấn công mạnh rằng : Hai người chẳng chết đâu, nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hề ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra sẽ như Đức Chúa

Trời, biết điều thiện và điều ác. Người nữ thấy trái cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì dễ mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi cho chồng đứng gần, chồng cũng ăn nữa.

Sau khi ăn trái cấm, mắt hai người đều mở ra thấy mình lỏa lồ, nên lấy lá cây và che thân. Lối chiều Giê-hô-va ngự đến thì hai người đi trốn. Chúa kêu A-đam và hỏi rằng : Người ở đâu ? A-đam thưa : Tôi nghe tiếng Chúa bèn sợ vì lỏa lồ nên đi ẩn mình. Chúa hỏi : ai chỉ cho người biết mình lỏa lồ ? Người có ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn chẳng ? A-đam thưa : Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi đã cho tôi ăn và tôi đã ăn rồi. Chúa phán hỏi người nữ : người có làm điều chi vậy ? Người thưa rằng : con rắn đã dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi. Chúa liền lên án phạt con rắn và đuổi hai ông bà ra khỏi vườn, cùng phải chịu nhiều điều lao khổ và cuối cùng phải chết.

Dạy dỗ : Sự không vâng lời là nguyên nhân của mọi tội lỗi. Và tánh hay đổ thừa là do tổ phụ A-đam truyền lại. Khuyên các em phải trung-tín vâng lời Chúa. Mỗi khi lỡ vấp phạm điều chi hãy nhận lỗi và ăn năn.

Câu học thuộc lòng : **SỰ VÂNG LỜI TỐT HƠN CỦA TẾ LÊ, SỰ NGHE THEO TỐT HƠN MỠ CHIÊN ĐỰC** (Isa. 15 : 22).



Các em mến yêu của chị,

Thấm thoát chị xa các em đã gần 1 tháng rồi, phải không các em nhỉ? Mới ngày nào đây, mỗi ngày hai buổi, chị và các em còn học chung lời Chúa với nhau, thế mà, nay thì... các em và chị, đã hai nơi cách biệt. Buồn quá các em ạ! Trong khi chị em chúng ta sống gần gũi với nhau, chị thấy sao thời gian trôi qua nhanh quá. Chính ngày nào có là bao, phải không các em? Chị muốn sống cạnh các em lâu và lâu hơn nữa kia, nhưng mà, đó không phải là ý Chúa, nên chị đành phải tạm biệt các em, trở về Sài Gòn mà lòng vẫn còn thấy nhiều luyến tiếc, nhớ thương...

Chị còn nhớ và nhớ rõ lắm, trước ngày

chị trở về thì trong đêm đó, chị và một vài em cô nhi bé nhỏ, đáng yêu, đã ngồi bên nhau mà trò chuyện, "tâm tình"... những tiếng nói ngây thơ, chân thật của các em đó, đến nay chị vẫn còn nghe văng vẳng đâu đây. Phải, làm sao chị có thể quên được những âm thanh êm tai, nhỏ nhẹ đó, phải không các em yêu quý của chị?

thư

gởi các cô-nhi
BẾN-CÁT

Các em ơi, một kỷ niệm mà có lẽ trọn đời chị, chị sẽ không bao giờ quên được đó là mỗi đêm, các em chia nhóm nhau để cầu nguyện với Cha yêu quý của chúng ta ở trên trời...

Ôi! những tiếng hát trong trẻo, thanh tao phát ra từ những cái miệng duyên dáng, xinh xinh, của những con chiên bé nhỏ, đáng yêu của Chúa, và những lúc các em cúi đầu, cầu nguyện ở dưới bệ chân Chúa... Ôi! còn cảnh nào khiến chị xúc động, nghẹn ngào hơn nữa? Những lời cầu xin đơn thành đó, mà các em dâng lên Chúa mỗi tối, chị tin chắc rằng Chúa của chúng ta đã nghe tất cả rồi, các em ạ! Rồi đây, Chúa sẽ ban phước nhiều cho các em. Các em có tin như thế không?

Các em thân mến của chị ơi, Chúa đã cho phép chị giúp đỡ các em học Lời Chúa... điều mà chị vẫn hằng cầu xin với Chúa là tất cả những gì các em đã nhận lãnh được trong thời gian qua, thì các em hãy nhớ, và nhớ mãi đừng

quên, hầu đem theo trọn đời sống của các em sau này. Vì, các em ơi, Lời Chúa quý báu hơn châu ngọc, chính lời Chúa sẽ nuôi dưỡng linh hồn của các em và... cũng chính Lời Chúa, sẽ giúp các em mỗi ngày hiểu rõ ràng hơn về Tình yêu cao cả, vô bờ bến của Cha yêu quý của chúng ta ở trên trời.

Các em của chị, có nhiều em cô nhi đã mất hẳn tình thương của cha mẹ. Hiện tại, các em đó đã mất tất cả rồi, vì trên đời này, còn tình thương nào thiêng liêng và sâu rộng hơn là tình thương phụ mẫu, phải không các em ?

Nhưng, cảm ơn Chúa, các em còn có Chúa, là Đấng nhân từ, giàu lòng thương xót, là Đấng yêu thương tất cả các con trẻ, nhất là những cô nhi lạc loài như các em. Chúa đã lấy lòng yêu thương cao cả của Ngài mà nuôi nấng dạy dỗ các em trong thời gian qua. Tình yêu bao la đó, có bao giờ các em suy nghĩ đến không ? các em của chị ?

Các em ơi, các em là những con chiên được nhiều may mắn, vì sao chị lại nói như vậy ? Vì trong khi các em mỗi ngày sống yên vui trong viện, được nuôi nấng, săn sóc một cách chu đáo bởi những bàn tay của những « bà mẹ tinh thần »... hơn thế nữa, các em lại còn được nuôi dưỡng bằng thức ăn thiêng liêng : đó là Lời Chúa ở trong Kinh Thánh, như thế thì các em ơi, còn gì diễm phúc hơn cho các em... Trong khi ấy, chung quanh các em, có biết bao nhiêu Thiếu Nhi lạc loài khác, không cha, không mẹ, không ai lo lắng, săn sóc, mỗi ngày phải đi vất vưởng trên khắp hè phố để tìm kế sinh nhai... Có bao giờ các em nghĩ đến việc đó không ?

Và còn khốn nạn hơn cho những Thiếu Nhi bạc phước đó là có nhiều em

Hãy kiếp truyền-đạo

cho Thiếu-nhi

Hằng muôn triệu thiếu-nhi nước Việt,
Đang khát-khao tha-thiết chờ-mong.
Tin-lành đem đến mọi lòng,
Cứu nhiều sanh-mạng thoát vòng xích
ma.
Trách-nhiệm đó, chúng ta chung gánh,
Quyết giáng rao vui sánh nào hơn.
Một lòng một dạ bao sòn,
Ngày đêm tràn ngập phước ơn chan-
hòa.

HÀN T.P.

chưa một lần được nghe nói về Chúa, về tình yêu thương của Ngài. Trách nhiệm đó thuộc về ai ? các em có biết không ? — của tất cả những ai là Cơ đốc nhân mà chị, các em ơi, chị cũng là người thiếu bổn phận đó trước mặt Chúa, chị thấy chị vẫn chưa làm trọn trách nhiệm của Chúa đã giao phó cho chị.

— Chúa ơi, hãy tha tội cho con.

Các em yêu quý của chị ơi, chị muốn nói với các em thật nhiều, nhiều thật nhiều trong bức thư này nhưng chị còn có rất nhiều việc phải làm, nên chị đành phải dừng bút tại đây. Và chị mong rằng các em của chị hãy xem trên đây là tất cả những lời nói chân thành nhất của chị, một người chị hằng yêu mến các em, hằng nhớ đến các em luôn trong những lúc chị cúi đầu cầu nguyện dưới chân Chúa. Chị vẫn cầu nguyện cho các em mãi, hầu trong tương lai, Phước Thiêng của Cha yêu quý chúng ta sẽ không bao giờ ngưng đổ lai láng trên tất cả các em là những em cô nhi đáng yêu, đáng mến của chị vậy.

Cầu Chúa luôn ở với tất cả các em.

Thân ái chào tạm biệt các em,

THẤT NƯƠNG HÀN T.P

THIẾU-NIÊN TRONG GIA-ĐÌNH VÀ HỘI-THÁNH

● NGUYỄN ĐÌNH

TUỔI thiếu niên là thời-gian xáo trộn và nhiều biến đổi nhất. Mười ba, mười bốn tuổi — đôi khi sớm hơn — cậu bé, cô bé nhi-đồng đi vào thế giới thiếu niên. Từ bỏ tuổi nhi-đồng thiếu niên nào cũng muốn làm « người lớn ». Qua cử chỉ, ngôn ngữ, cách phục sức,... thiếu niên cố chứng minh một cách không cần thiết rằng mình lớn. Các cô bắt đầu chú ý đến y phục, thích soi gương, làm dáng. Các cậu, một số có vẻ bất cần diện mạo, nhưng hầu hết đều mang một giấc mơ : sở hữu vật gì thuộc thế giới người lớn, đồng hồ, chiếc xe chẳng hạn. (Mười năm trước chỉ là xe đạp, nhưng bây giờ có lẽ phải là Honda.)

Tại Việt-nam, chúng ta không có nhiều con số thống kê chính xác về vấn đề thiếu niên. Tuy nhiên, dù ở quốc gia nào, tuổi thiếu niên đều có những điểm chung. Tại Mỹ, trong số các học viên bỏ học Trường Chúa Nhật 75% là nam thiếu niên, 65% là nữ thiếu niên ở lớp tuổi 13, 14. Vào khoảng 90% các can phạm phạm pháp trước tuổi 20. Như vậy, hầu như các tội phạm đều dồn chứa, thu nạp và bộc phát giữa thời thiếu niên và thanh niên.

Không thể bảo rằng thiếu niên trong Hội-Thánh « khác » thiếu niên ngoại. Bản chất như nhau và sự « phạm pháp » sẽ xảy ra — có khác chăng là ở chỗ nó sẽ xảy ra âm thầm hay công khai mà thôi — trừ khi bản chất đó được thực sự thay đổi trong Đấng Christ. Chúng ta cảm biết sâu xa những yếu đuối đến kiệt quệ

của đời sống loài người, Chúng ta biết không gì thay đổi được bản chất nhớp nhơ — dù bằng đạo đức, luân lý, giáo lý, danh giá, hình phạt, đòn vọt.. nhưng khi một người — một thiếu niên đến với Chúa Jê-sus, tất cả sẽ đổi thay. Đây là một thách thức cho cả gia đình và hội thánh.

1. Gia-đình. — Bắt đầu biết phán đoán, thiếu niên hay « lý sự » — Dù đúng hay sai, thiếu niên có khuynh hướng đi ngược lại những ý kiến của người lớn. Trong chiều hướng đó, thiếu niên trở thành nhân vật ít được cảm tình, hay gây khó chịu trong gia đình. Tình trạng này đôi khi đã đưa thiếu niên vào một ước muốn thoát ly trong vô thức. Ở tuổi này, thiếu niên chỉ thích chơi bạn bè : James S. Coleman nhà xã hội học Mỹ bảo rằng : tuổi thiếu niên là tuổi mà khuynh hướng thích tụ tập, kết bè kết đảng mạnh mẽ nhất.

Dù không đồng ý với cha mẹ về nhiều vấn đề : quần áo, tóc tai, T.V., báo chí... đa số thiếu niên đều công nhận những mục tiêu căn bản và những giá trị thật của đời sống. Thiếu niên tin tưởng vào Thượng Đế (96%) — 12% thiếu niên nghĩ rằng cha mẹ theo dõi, kiểm soát, cai trị đời sống mình; 86% thấy rằng cha mẹ chỉ lo làm ăn thôi ; 14% đề nghị các bậc phụ huynh nên rộng rãi và tỏ ra hiểu biết hơn.

Trách nhiệm gia đình thật nặng nề, trong khi đó, ảnh hưởng gia đình đối với thiếu niên giảm sút. Thiếu niên học hỏi, bắt chước bạn bè hay các « thần tượng của tuổi trẻ » nhiều hơn hết vào tuổi này. Thả lỏng cho thiếu niên lang thang quá nhiều với bè bạn, thiếu niên rất dễ hư hỏng — dù nhiều khi sự thả lỏng đó chỉ là bất đắc dĩ vì cha mẹ quá vất vả, lo lắng cho cuộc sống vật chất. Nhưng nếu nếp sống gia đình khắt khe quá, luôn luôn đóng cửa cài then không cho thiếu niên đi đến đâu bao giờ — thấy ba, má là lấm lét, sợ sệt... hậu quả nhiều khi tai hại hơn, vì những ăm ức, dồn chứa sẽ có ngày nổ ra. Nếu không có cơ hội để nổ, thiếu niên đó có thể trở thành nhút nhát vụng về, chậm phản ứng và không ai có thể hy vọng gì nhiều ở tương lai những thiếu niên như thế.

Trong cộng đồng Cơ-đốc, gia đình là một môi trường thật tốt cho thiếu niên gặp Chúa hay bỏ Chúa. Quan niệm sinh ra trong gia đình tín-đồ, đương nhiên con cái trở thành tín đồ, thực tế đã chứng minh là sai lầm. Đặt đức tin nơi Chúa, trao tấm lòng, cuộc đời cho Chúa không bao giờ là một việc đương nhiên quá dễ dàng nhưng là cả một vấn đề gay go phải trả giá và đòi hỏi quyết định thật sáng suốt. Các bậc phụ huynh trong Hội thánh Việt-Nam có lẽ ít nghĩ đến vấn đề « tin Chúa » của con em mình. « Tin Chúa » là việc của người ngoài, còn gia đình mình, con cái mình đã là tín-đồ từ bao lâu nay rồi ! — Cứ định ninh các con đã tin Chúa — Chúa-nhứt nào cậu bé Dũng cũng đi học Trường Chúa Nhật, thuộc câu gốc, nhóm nhi đồng, ở trong ban hát Nhi-đồng các dịp Phục sinh. Giáng sinh... Dũng lớn lên, bạn học hành, ít đi nhóm, thỉnh thoảng má cũng nhắc nhở, nhưng rồi cũng biết Dũng có lý do của Dũng : bạn học. Nhiều năm

trôi qua, Dũng có nhiều bạn người ngoại hơn và dường như không còn giao thiệp gì với các bạn trong Hội-Thánh nữa. Lúc này, lý do không đi nhóm của Dũng không phải bạn học mà là : nhóm nhà thờ chán lắm ! Dũng bắt đầu đứng về một phía trong gia đình, và cảm thấy rất khó chịu khi bị lôi vào các vấn đề tôn giáo, tin Chúa... Có thể vì kính ba má, Dũng không tuyên bố thẳng rằng mình chẳng tin gì cả, nhưng đời sống Dũng nói lên tất cả « sự thật phũ phàng ». Ba má Dũng đau buồn lắm, bắt đầu cầu nguyện nhiều hơn, nhưng phải chăng đấy chỉ là hậu quả của một lời hứa không được làm trọn : « Sẽ nuôi nấng, dạy dỗ con cái... »

Trong một hình ảnh khác, nếu cha mẹ, anh, chị, đi theo Chúa cần thận — Thiếu niên có thể thấy trong đời sống những người thân tình yêu sâu đậm, lối sống trong sạch, thẳng thắn, những tình cảm, cách cư xử dịu dàng, hiểu biết nơi anh, chị. Sống trong không khí của một gia đình cơ đốc như thế, trong mỗi quan tâm đặc biệt của phụ huynh đối với sự cứu rỗi riêng tư trong đời sống thiếu niên lời cầu nguyện thiết tha phát xuất từ tấm lòng phụ huynh khi thiếu niên mới chỉ là một cô bé, cậu bé nhi-đồng, sẽ đem thiếu niên vào sự nhận biết Chúa rõ ràng chắc chắn. Nhưng nhiều khi, đời sống yếu đuối của cha mẹ, anh chị lại bóp nghẹt những gì gọi là đức tin thoi thóp của thiếu niên tiếp nhận từ thừa nhi-đồng khi thấy những người đi trước đã coi thường sự ngay thẳng, đã không sống đúng như lời Chúa dạy. Nhìn vào đời sống người lớn, thiếu niên đòi hỏi một mẫu mực và thường nêu lên câu hỏi tại sao, tại sao?... Phụ huynh đừng bao giờ trông mong thiếu niên sẽ làm theo những gì phụ huynh nói, không làm những gì phụ huynh làm. Mong ước

thiếu niên đặt trọn cả tấm lòng nơi Đấng mà mình biết một cách rất mơ hồ là cả một sự phi lý.

Nếu những gì trên đây có phần nào là sự thật thì chúng ta có thể đi đến một nhận định nào?

Điều giữa thiếu niên khỏi chạy trốn gia đình (dù trong vô thức) là sự cảm thông, «hiều» thiếu niên, là tha thứ, bao dung, nhân nhện hơn là dò xét, theo dõi, trách mắng của phụ huynh. Dĩ nhiên những biện pháp thứ hai đôi khi cần thiết, nhưng chỉ nên sử dụng như những biện pháp cuối cùng. Chỉ cần thiếu niên, đặt lòng tin vào ba, má, người anh hay chị trong gia đình, đủ giữ thiếu niên đó ở lại với gia đình, ở lại trong ý hướng, trong cả tâm hồn.

2. Hội Thánh.—

Trong khi cách biệt giữa cha mẹ và thiếu niên Việt-nam càng ngày càng xa thì thanh niên và thiếu niên có khuynh hướng đi lại gần nhau hơn. Nếu tại xã hội Tây phương, các bậc cha mẹ cao tuổi còn rất gần tuổi trẻ và vẫn nắm giữ được ít nhiều uy tín đối với tuổi trẻ, thì tại Việt-nam, có lẽ chiến tranh đã làm mái tóc các bậc ấy bạc thêm vì lo buồn, mỏi mệt, trong khi đó, giới phụ huynh đứng tuổi đa số có lẽ còn đang lo chống đỡ gia đình, còn lại đám thanh niên thiếu nữ, không lớn hơn đàn em thiếu niên là mấy; nhưng chính họ lại là những người có hoàn cảnh giúp đỡ thiếu niên tổ chức các buổi nhóm, sinh hoạt thiếu niên, đem

thiếu niên đến những cơ hội tìm đặt đức tin mình nơi Chúa.

Dĩ nhiên, thiếu niên được khuyến khích nhóm với Hội Thánh, nhưng các buổi thờ phượng của Hội Thánh thường dài và xa cách thiếu niên. Nghĩ đến một em thiếu niên ngồi suốt tiếng rưỡi hay hai tiếng đồng hồ để nghe những thông cáo, khai trình và những bài giảng dường như chỉ cho phụ huynh thôi, thiếu niên cảm thấy lạc lõng hơn bao giờ hết.

Nếu đám thiếu niên này bị bỏ rơi, vài năm nữa, các em trai sẽ đi lính, các em gái ở nhà lo việc gia đình rồi Chúa sẽ dùng ai cho Hội thánh tương lai. Có lẽ Chúa sẽ chẳng cần dùng ai cả, nhưng Chúa sẽ hỏi Hội thánh của thế hệ hôm nay rằng: Các con cái ta giao cho người ở đâu? Và rồi Hội thánh sẽ không thể trả lời Chúa rằng: «Tôi há có phải là người giữ chúng nó sao?»

Để giúp đỡ thiếu niên, đòi hỏi vượt qua nhiều khó-khăn. Hơn nữa đó lại là những khó-khăn cá biệt, khác hẳn từ Hội Thánh địa phương này với Hội thánh tại địa phương khác — Nhưng dù những khó khăn đó có quan trọng đến đâu, Chúa vẫn lớn hơn những khó-khăn đó. Tìm một vài người hướng dẫn thiếu niên, tổ-chức buổi nhóm, sinh hoạt, qui tụ các thiếu niên trong Hội thánh là việc cần phải làm ngay. Nếu không, có lẽ Hội thánh Chúa sẽ mất những em thiếu niên hôm nay, và biết đâu sẽ không là mất đi mãi mãi? ● ● ●

Thân phải nô-lệ là bởi may rủi, tâm phải nô-lệ là bởi tự tính xấu, Người nào được thân tự-do mà bị bó-buộc. Vẫn là người nô-lệ, con người được tâm tự-do, dù thân phải cùm xích vẫn là người tự-do. Sự nô-lệ của thân-thê, Tạo hóa giải thoát bằng cái chết, nhưng sự nô-lệ tâm-hồn thì có đạo-đức mới giải-thoát được mà thôi.

EPICTÈTE



THÁNH - KINH đại - cương

● Mục-sư QUOC FOC WO biên-dịch

LXIV.— ĐẠICƯƠNG SÁCH III GIĂNG

Câu chìa khóa : Câu 8.

Chữ chìa khóa : « tiếp đãi lữ-khách ».

Diệp-lin : 1. - Hội-thánh có trách-nhiệm tiếp-dãi.

2. - Độc-tài là nguy-hiêm.

Về người nhận thư

1) Thư này là của sứ-đồ Giăng viết lúc tuổi già cho Gai-út, kẻ thương yêu thành-thật của người (1: 1)

2) Trong Tân-ước có năm chỗ chép đến Gai-út : Một là Gai-út ở Ma-xê-đoan (Công. 19 : 27). Hai là Gai-út người Đép - bơ (Công. 20 : 4). Ba là Gai-út chịu báp-tem trong tay Phao-lô (I Cô. 1 : 14). Bốn là Gai-út từng tiếp đãi Phao-lô (La. 16 : 23). Năm là Gai-út người nhận thư thứ ba của sứ-đồ Giăng này. Ba Gai-út sau có lẽ là đồng một người.

3) Bởi vậy, chúng ta biết Gai-út đã do sứ-đồ Giăng dẫn về Chúa (câu 4). Còn Gai-út chịu báp-tem nơi Phao-lô là một tín-đồ ở Cô-rin-tô giàu có hay tiếp tân.

Mục đích sách này

1) Có nhiều tín-đồ kỳ ban sơ được kêu gọi làm công-tác du-hành bố-đạo, họ không ăn lương tháng (câu 7), bởi thế họ cần có các tín-tồ hay tiếp khách ở các thị trấn tiếp đãi.

2) Có một người tên là Đi-ô-trép, hoàn toàn quản-lý Hội-thánh này lại tự cao, chuyên quyền, không chịu tiếp-dãi người truyền-đạo, cũng cấm các tín-đồ làm thế nữa (câu 10). Sứ-đồ Giăng từng viết thư cho Hội-thánh nói đến vụ này (thư này là một trong những thư đã thất lạc) song Đi-ô-trép cũng cự-tuyệt, y thậm chí không thừa nhận chức sứ-đồ của Giăng nữa (câu 9.)

3) Cụ sứ-đồ già này bây giờ viết thư riêng cho Gai-út là người có lòng rộng-rãi sốt-sắng, cụ khen tặng tình hữu-ái của người đã biểu-hiện trong quá khứ, khuyến-khích người cứ tiếp tục tiếp đãi tôi tớ của Chúa, bắt chấp sự phản đối của Đi-ô-trép (câu 5, 6, 8) Cụ cũng hứa lần sau đến phỏng vấn thì sẽ đối phó kẻ độc-tài đó (câu 10).

Sự so sánh

Trong thư tín ngắn ngủi này có ba nhân vật đã hình thành một sự so-sánh mạnh : Một, Gai-út là người nhân-từ rộng-rãi hay tiếp khách. Hai, Đi-ô-trép là người cuồng ưa đứng đầu Hội-thánh.

Ba, Đê-mê-triu là người được ai này cũng khen.

Giá-trị sách này

Sách này tuy không có giáo-lý trọng yếu, nhưng rất có giá-trị. Nó báo cho chúng ta được biết trong Hội-thánh từ buổi ban sơ đã có kẻ độc-tài xuất hiện làm đầu, tình trạng như thế, bất luận quá khứ, hiện tại đều là tai họa cho Hội-thánh cả, thế dầu nói về uy-quyền sứ-đồ cũng có vấn đề.

Về lẽ thật

Cũng như trong II Giăng, sách này thường có hai chữ « lẽ thật » xuất hiện. Lẽ thật được coi như là : Một, nguồn thương yêu của sứ-đồ (câu 1). Hai, là sức mạnh ở bề trong (câu 3). Ba, có thể biểu-hiện trên nếp sống (câu 3 và 4). Bốn, trên công-tác thánh, chúng ta có thể lấy lẽ thật làm vũ khí và đồng bạn (câu 8). Việc thiện của chúng ta làm sẽ có lẽ thật làm chứng cho (câu 12).

Sự chia phần sách này

A.— Lời dẫn và chào thăm 1-4.

I.— Sự thương yêu của sứ-đồ, câu 1.

- 1) Chú ý nhiệt tình của sứ-đồ.
- 2) Tình yêu thương của người là : (a) thành thật, (b) ra từ lẽ thật, (c) vì lẽ thật.

II.— Sự cầu nguyện của sứ-đồ, câu 2.

- 1) Chẳng những là hy-vọng, nhưng là một sự cầu nguyện.
- 2) Có lẽ Gai-út từng yếu mình, mắc bệnh.
- 3) Song tâm - linh người rất bền mạnh.

III.— Sự vui mừng của sứ-đồ, câu 3, 4.

- 1) Lẽ thật đối với Gai-út.
 - (a) là sức mạnh bề trong của người.
 - (b) là đường lối cho người bước đi.
 - (c) là không khí cho người hô-hấp.
- 2) Chú-ý : Giăng đã vui mừng về điều gì.

B.— Mục-dịch viết thư này 5-II

IV.— Lời khen và lời khuyên của sứ-đồ, câu 5-8.

1) « anh em lữ khách » theo nguyên văn là « Người lữ-khách và anh em », Ý của ông Giăng là chỉ về người Do-thái và người ngoại-bang.

2) Trong mấy câu này, độc-giả rất khó thấy rõ lời khen của sứ-đồ bắt đầu từ đâu và lời khuyên bắt đầu từ đâu.

3) Xin đọc câu 7, 8 trong bản nhuận chánh Anh-văn.

V.— Lời trách của sứ-đồ câu 9, 11.

- 1) Thơ trong câu 9 đã mất.
- 2) Đi-ô-trép là người : (a) ưa làm đầu. (b) Cự tuyệt thư của Giăng. (c) Hủy báng sứ-đồ Giăng. (d) Chính người không tiếp đãi khách. (e) cũng tán thành người khác không tiếp đãi. (f) Đuổi người tiếp - đãi khách ra khỏi Hội-thánh.

C.— Kết-luận 12-14

VI.— Sự khen - ngợi của sứ-đồ câu 12.

- 1) Đê-mê-triu đây phải chăng cũng là Đê-mê-triu ở Công. 19 : 24 ? Nếu phải thì sự biến đổi của người cũng lớn lắm nhỉ !
- 2) Người được khen từ : (a) mọi người. (b) Chính lẽ thật, (c) sứ-đồ, (d) các tín-đồ khác.

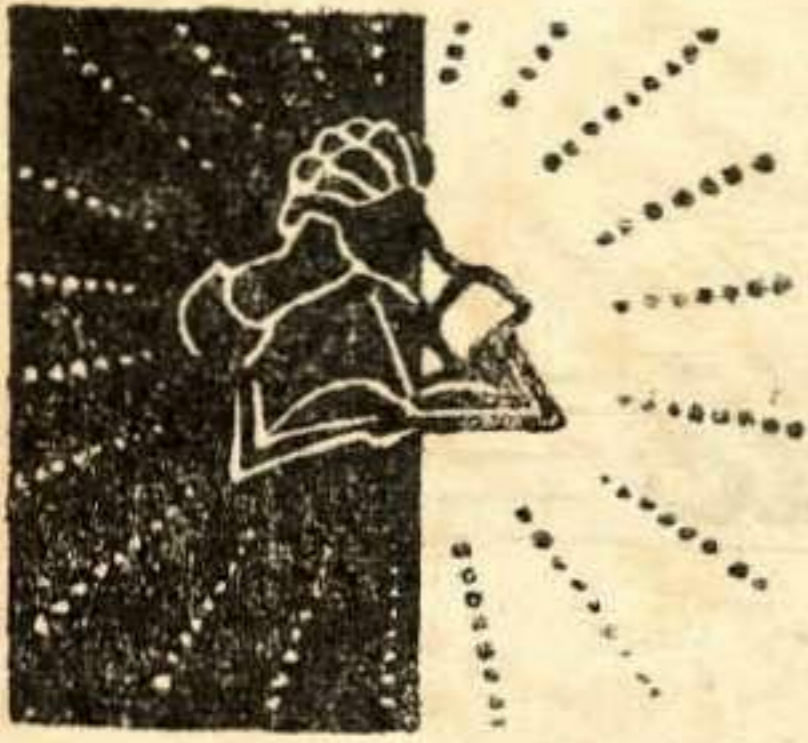
VII.— Sự giải-thích của sứ-đồ, câu 13-14.

- 1) Tại đây sứ-đồ nói rõ tại sao lại viết thư ngắn thế.
- 2) Sứ đồ Giăng coi trọng tình hữu-nghị.

**mua, đọc
cổ - động**

T. K. N. S.

Tờ báo của mỗi gia-đình tín-đồ



Chúng thực ơn

và quyền của Chúa

LÚC 1 giờ sáng ngày 19 tháng 3 năm 1969, chiến-trận xảy ra cách dữ-dội tại Vinh-Điện. Nhà đồng bào chung quanh nhà thờ bị cháy, đồng bào phải chạy đến nhà thờ ẩn-núp, gia-tình chúng tôi yên-tâm tưởng đôi bên biết nhà thờ không

giờ chiều, tiếng súng ngưng bắn, đồng-bào và gia - đình tôi ra khỏi hầm chạy thoát nạn, mà mỗi người chỉ mặc một bộ đồ trong mình. Khi hết giao chiến chúng-tôi trở về thấy nhà cửa sụp đổ ngổn-ngang, tất cả đồ dùng của chúng tôi và tài-sản của Hội-thánh bị hư hao mất mát gần hết.

Gia-đình chúng tôi tạm ở An-Hải, vì cơ-sở Hội-thánh chưa sửa chữa lại, cửa ngõ trống trải, mái nhà rách nát, tình hình tại đây chưa yên ổn, xin quý tôi-tớ và con-cái Chúa khẩn-thiết đặc biệt cho đề tình-hình sớm an ổn, hội-thánh tái thiết lại, gia-đình tôi và con-cái Chúa trở về tiện bề lo công việc Chúa.

Mỗi Chúa-nhật, chúng-tôi từ An-Hải về Thanh-quít và Vinh-Điện để giảng, chiều

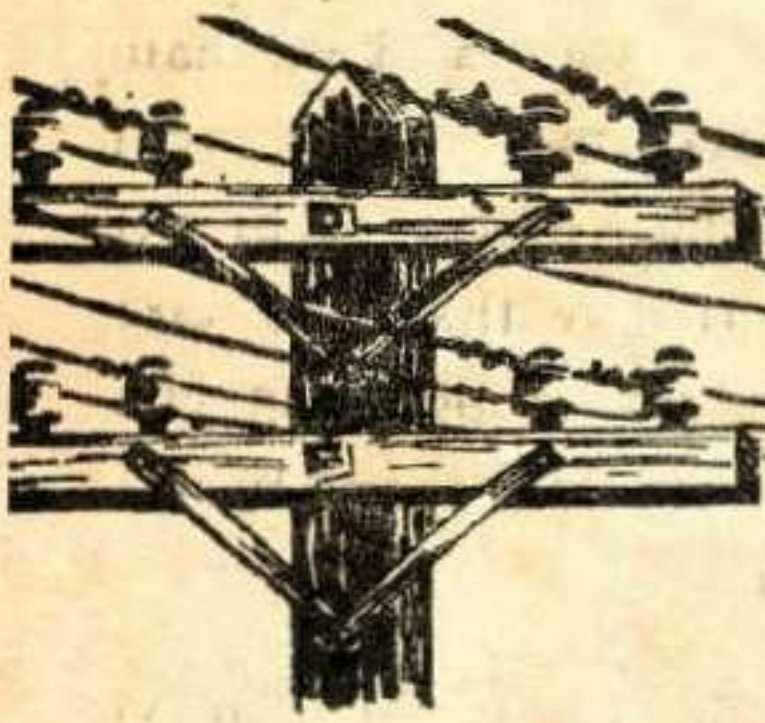
Ơn Chúa giải-cứu gia-đình tôi

đụng chạm đến. Nào ngờ lúc 11 giờ trưa 2 thiếu niên bị bắt, chạy trốn thoát đến nhà thờ, quân đội đồng-minh nghi ngờ có đối phương chạy đến núp, nên các ô súng từ các pháo-đài thi nhau nhả đạn suốt 5 giờ liền, vào khuôn viên nhà thờ thành một đám khói mù mịt. Gia đình tôi và 50 đồng bào trú trong một cái hầm, nhiều quả đạn lớn làm rung chuyển, cát bụi lấp phủ những người trong hầm. Trong giờ phút kinh hoàng hồi hộp chờ chết, tôi khuyên họ hãy vững lòng tin-cậy sự giải cứu lạ lùng của Chúa. Gia-đình chúng tôi mỗi người dốc đồ tâm trí mà cầu nguyện, phó thác mạng sống gia-đình chúng-tôi và 50 đồng-bào trong tay Chúa, tin quyết Chúa không để chúng tôi chết chung với kẻ chẳng tin, mà được sống để thuật lại việc lạ-lùng của Ngài. Thật vậy, đến 4

ra Đà-nẵng để hầu việc Chúa với Hội-thánh Phong-thử tị-nạn tại Hà-khê. Dầu phải vất-vả mệt nhọc nhưng gẫm đến ơn Chúa giải-cứu chúng tôi, và ban ân-tứ, sức mới trên tôi là con người yếu đuối hèn-hạ này, tôi chỉ biết cúi đầu đồng thanh với tác-giả Thi-thiên : « Tôi sẽ lấy gì báo đáp Đức Giê-hô-va về các ơn lành mà Ngài đã làm cho tôi, tôi sẽ trả xong sự hứa nguyện của tôi cho Chúa (Thi 116 : 12,14)

Kính xin các quý tôi-tớ và con-cái Chúa nhớ đến chức-vụ hèn-mọn Chúa giao cho tôi mà cầu-nguyện cho, để chúng tôi đủ sức chịu gian-khổ như một người lính giỏi của Đức Chúa Jêsus Christ (ITi 2 : 3) để làm tròn chức-vụ mà tôi đã lãnh nơi Đức Chúa Jêsus Christ, làm chứng về Tin-lành của ơn Đức Chúa Trời.

Mục-sư NGUYỄN-HỮU-DỤC



tin - tức

★ CÁC HỘI-ĐỒNG BỒI-LINH. —

Do sự bảo-trợ của Hội Hoàn-cầu Khải-tượng, Tổng-liên hội đã ủy-quyền các Địa-hạt tổ-chức các Hội-đồng bồi-linh Mục-sư Truyền-đạo tại các địa-điểm và theo thời-gian sau đây : 1) Nam Thượng hạt, tại Dalat từ 10 đến 12-10-69. 2) Đông và Tây Nam-hạt, tại Vĩnh-long từ 20 đến 22-10-69. 3) Nam Trung-hạt, tại Nha trang từ 22 đến 24-10-69, 4) Bắc Trung-hạt tại Đà-nẵng từ 26 đến 28-10-69 và 5) Trung Thượng-hạt tại Ban-mê-thuột từ 5 đến 7-11-69. Tại các Hội-đồng Vĩnh-long, Nha-trang, Đà-nẵng có 2 diễn giả Úc-đại-lợi giảng cho các ông bà MS, TĐ là tấ-sĩ G. Fletcher và J. M. Miller.

Thông tin viên.

★ CÔNG VIỆC CHÚA TẠI CÔN-SƠN

Sau nhiều ngày chờ-đợi, nay đã có giấy phép của Bộ Nội-vụ chấp-thuận cho Hội

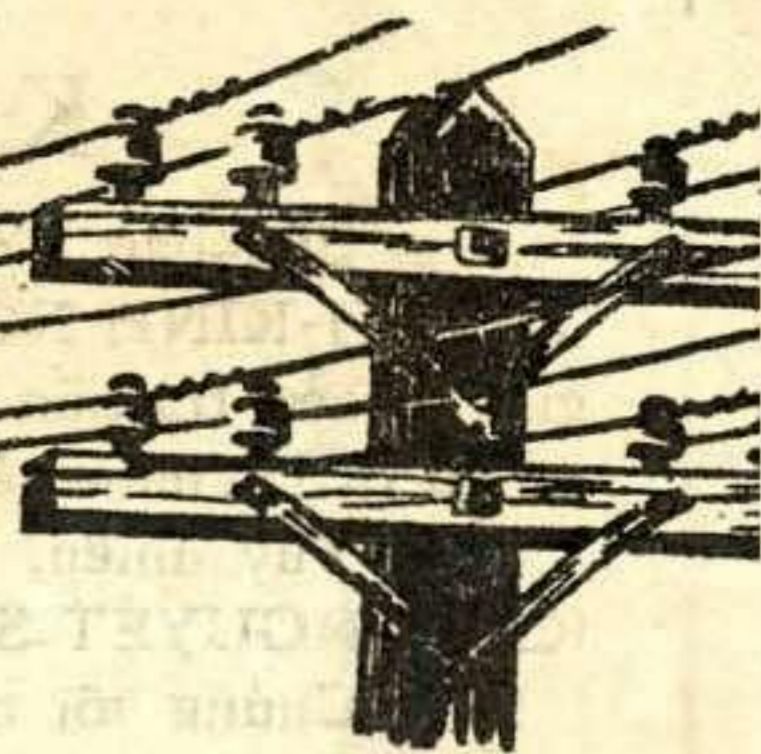
thánh Tin-lành Việt nam cử ông Truyền-đạo Trương-phát Đạt đến Côn-sơn để giảng Tin-lành và xây dựng nhà thờ tại đó. (Giấy phép số 6087. BNV/HC. 29. ngày 13-10-69). Kính xin Quý-vị tồ-tớ, con-cái Chúa cầu-nguyện nhiều cho chức-vụ của TĐ. Trương phát Đạt được gặt-hái nhiều kết-quả trong việc nâng-đỡ đời sống thuộc-linh của con-cái Chúa và gieo rắc tình thương của Đấng Christ cho mọi người. *Thông tin viên.*

★ THAY ĐỊA-CHỈ.— Từ nay cần liên-lạc với Truyền-đạo Nguyễn văn Năm, nguyên chủ-tọa Hội-thánh Tin lành Bình long, xin quý vị gửi về : *Phòng Tuyên úy Tin-lành Sư-đoàn 5 B.B Khu 32 CT KBC 4287/TUTL.* (Truyền-đạo Nguyễn văn Năm đã gia-nhập đoàn Tuyên-úy Tin-lành và mang cấp bực Đại úy đồng-hóa).

NGÀY 9-11-1969 : CHÚA NHẬT PHÁT-THANH TIN-LÀNH

Theo Quyết-nghị số 1 của Hội-đồng Tổng-liên hội kỳ 33 ấn-định ngày *Chúa-nhật thứ hai của tháng II* hằng năm làm CHỨA-NHẬT PHÁT-THANH để các Hội-thánh trên toàn quốc biệt riêng thiết-tha cầu-nguyện, giảng-dạy, khuyến-khích và lạc-hiến cho cơ-quan phát-thanh Tin-Lành. Vậy, yêu-cầu Quý-vị Chủ-tọa, Ban Trị-sự và Hội-thánh Chúa vui lòng dành riêng Chúa-nhật 9-11-1969 là ngày CHỨA-NHẬT PHÁT-THANH để cầu-nguyện, giảng-dạy, khuyến-khích và quyên-trợ rộng-rãi tiền bạc giúp cho CƠ-QUAN PHÁT-THANH TIN-LÀNH, hộp thư 71, Nha-Trang.

hội - thánh



☆ PHƯỚC-TUY — *Chiến-dịch Tin-lành.*

Hội-thánh chúng tôi nhờ ơn Chúa, với sự cộng-tác của quý-vị Ân-nhân xa gần, đã mở-mang được công việc Chúa tại 3 địa-điểm là Xóm lười, Long-hải và Đức-Thạnh. Tại Xóm lười, chúng tôi mở được 1 nhà giảng nhỏ, tại Long-hải, lập được 1 phòng đọc sách và tại Đức-Thạnh, đang dựng 1 nhà thờ bằng cây ván lợp tôle cho tín-hữu sắc-tộc Chrau. Chúng tôi định sẽ mở-mang thêm công-việc Chúa tại Đất đỏ và Xuyên-mộc. Ngoài ra những Chương-trình dài hạn nêu trên, chúng tôi đang cậy ơn Chúa lo mở một **Chiến-dịch Tin-lành** tại Châu-thành Phước-lễ, là tỉnh-ly của tỉnh Phước tuy, trong vòng 10 ngày bắt đầu từ ngày 16-11-69, với sự chỉ-đạo của Ban Trị-sự Địa-hạt miền Đông Nam-phần, nhờ sự cộng-tác của các chi-hội lân-cận và sự yểm-trợ của các tôi-tớ, con-cái Chúa ở Thủ-đô. Ông MS. Phạm văn Thâu nghị-viên của Địa-hạt sẽ là trưởng-ban tổ-chức và các diễn-giả chính là Mục-sư Hội-trưởng Đoàn văn Miêng và Giáo-sĩ Hội-trưởng T.H. Stebbins. Chúng tôi kính xin Quý Ông Bà Tôi-tớ và Con-cái Chúa cầu-nguyện và ủng-hộ tài-chánh cách tích-cực cho chiến-dịch nói trên được kết-quả tốt-đẹp, qui vinh danh Chúa. Số tiền phí ước-định là trên 200.000đ nhưng hiện mới có 50.000đ.

Ban Trị-sự H.T. Phước-Tuy

☆ VĂN-PHÒNG TỔNG-LIÊN-HỘI. —

Các phiên họp quan-trọng. Từ 30-9-69 đến 3-10-69, Ban Trị-sự Tổng-liên hội đã họp tại Văn-phòng Tổng-liên-hội để bàn-luận công-việc Chúa. Theo tin hành-lang, chúng tôi được biết từ 1 đến 4 tháng 3-1970 sẽ có 1 Hội-đồng các đại-diện Hội-thánh Á-châu có gọi giáo-sĩ đi ngoại quốc họp tại Saigon. Các Hội-đồng thường niên của các Hạt, nếu không có gì thay đổi sẽ họp lại vào những ngày như dưới đây : Miền Tây Nam-phần, từ 15 đến 17-2-70. — Nam Thượng-hạt, từ 22 đến 24-2-70. — Nam Trung-phần từ 7 đến 9-3-70. — Miền Đông Nam-phần, từ 11 đến 13-3-70. — Trung Thượng-hạt từ 15 đến 17-3-70. — Bắc Trung-phần, từ 22 đến 24-3-7. Trong dịp này, Ban Trị-sự Tổng-liên hội cũng đồng ý với Ban Trị-sự Hội Cơ-đốc Truyền-giáo liên-hiệp cử một ủy-ban nghiên-cứu về hành-chánh và tài-chánh tương-quan giữa Hội-thánh Tin-lành Việt-nam và Hội-Truyền-giáo ấy để sự hợp-tác được thêm phần dễ-dàng và hữu-hiệu hơn. Về công cuộc Truyền-đạo sâu-rộng, Ủy-ban Trung ương cũng họp bàn rất nhiều. Nghe đâu sẽ có một tháng cầu-nguyện đặc-biệt cho chương-trình truyền-đạo sâu rộng, và ngày phát-động công-cuộc Truyền-đạo sâu rộng toàn quốc là ngày lễ Giáng-sinh 1969. Cũng nghe có ý kiến đề-nghị việc tổ-chức lễ Giáng-sinh năm nay giảm-thiểu triệt-đề, để dành số lớn ngân-khoản dành cho việc T.Đ.S.R.

Thông tin viên

Kính thưa Quý-vị Độc-giả

Bồn-báo kính-cần ngõ lời thăm-tạ các Quý-vị đã vui lòng ủng-hộ tờ THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN trong thời-gian qua rất nhiều. Số đông các độc-giả đã gởi trả tiền báo cách sòng-phẳng. Số lớn Hội-thánh cũng đã trả xong món nợ cũ từ lâu năm về trước.

Tuy nhiên, so với nhân-số của Hội-thánh chung, số độc-giả mua THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN còn rất ít.

Chúng tôi trân-trọng xin Quý-vị Mục-sư, Truyền-đạo, Truyền-đạo sinh, quý-vị chức-viên Ban Trị-sự, Chấp-sự, cũng như mỗi con-cái Chúa, vì sự ích-lợi thuộc linh của Hội-thánh, chịu khó cõ-động, giải-thích, nhắc-nhở, ủng-hộ và mời MỖI gia-đình tín-đồ mua THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN NĂM 1970.

Về giá báo, để khỏi quá lỗ lã, chúng tôi bắt buộc phải định lại là 200đ. một năm thay vì 150đ. (bán lẻ mỗi số 25đ.), và số báo phát-hành là 10 số, gồm 7 số thường và 3 số đặc-biệt.

Đề biết rõ số báo cần phải in trong năm 1970, trân-trọng xin Quý-vị Chủ-tọa Hội-thánh vui lòng kêu gọi các con-cái Chúa ghi mua THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN 1970 ngay khi nhận được thông cáo này và biên thư về cho chúng tôi được biết trước ngày 1-12-1969.

Rất mong Quý-vị sẵn-sàng chiếu cố. Chúng tôi thành thật cảm ơn nhiều.

THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN

TIN VUI

☆ SAIGON.— Cậu Nguyễn xuân Bình, thứ nam của ông bà Mục-sư Nguyễn xuân Ba, Hội-thánh Tin-lành Kontum, thành-hôn cùng cô Nguyễn thị Kim-Cúc, nội-tôn của ông bà Mục-sư Nguyễn-Đặng, Hội-thánh Tin-lành Long-an. Hôn lễ cử hành hồi 16 giờ ngày 18-10-1969, tại nhà thờ Tin-lành Quốc-tế, số 7, đường Trần cao Vân, Saigon.— TKNS.

☆ KIẾN - HÒA.— Cậu Lê trung Hậu, thứ nam ông bà Lê văn Lang, nghị-viên Hội-thánh Tin-lành Kiến-hòa, thành hôn cùng cô Võ thị Kiêm-Loang, con của ông bà Võ nam Sanh. Hôn-lễ cử-hành tại tư-gia ngày 3-10-1969.— TĐ Nguyễn văn Công.

Cầu xin Chúa ban phước dư dật trên các gia-đình mới. TKNS

Xin lưu ý.— Bài gởi về đăng báo, xin vui lòng viết trên 1 mặt giấy thôi để tiện cho nhà in xếp chữ. Cảm ơn.

HỘP THƯ TÒA - SOẠN

Kính gởi bà MS Phạm văn Năm.— Đã nhận được thêm những bài -*Ý nghĩa thuộc linh của mẫu-tự Hy-bá-lai* (đến bài thứ 10). Sẽ đăng loạt bài này từ số báo tháng Giêng 1970.

Thân gởi Ô, Nguyễn xuân Đức; California.— Vừa nhận được thêm bài thứ hai về *Thánh Kinh khảo-cổ học*. Sẽ đăng từ số báo tháng chạp 1969. Xin bạn tiếp-tục gởi về cho. Cảm ơn lắm. Chúng tôi rất trông-mong sự đóng góp của nhiều bạn trẻ. Nhờ bạn nhắc-nhở hộ.

Một bạn trẻ ở Long xuyên.— Mong em viết lại bài *Nhi-đồng Long-xuyên* gởi về cho Đồng lúa non. Có ảnh, xin gởi cho luôn. Cảm ơn lắm. Các bạn trẻ có thể viết những chuyện ngắn, chuyện vui cho Đồng lúa non được chứ.

Kính gởi Cụ Mục-sư Quoc Foc Wo, Singapore.— Chúng tôi đã nhận được những bài: *Ngọt thơm mật*, — *Trường Chúa-nhứt, giáo-viên và dạy học*, — *nói về qui*. Thành-thật cảm ơn cụ rất nhiều. Cầu xin Chúa chữa bệnh đau mắt cho cụ.

BỨC TÂM THƯ

của Hội-Thánh BU-ĐẮK Tỉnh Quảng-Đức



Kính thưa Quý-vị Giáo-sĩ, Mục-sư Truyền-đạo !

Kính thưa Quý Giáo-Hữu !

Chúng tôi Ban-trị-sự và toàn thể con cái Chúa tại Hội-thánh Bu-Đắk, Quận Đúc-Lập, Tỉnh Quảng-Đức xin chân thành kính lời chào thăm quý Ông bà anh chị em yêu dấu trong Danh của Cứu Chúa Jêsus Christ.

Kính thưa quý vị ! Hội-Thánh Bu-đắk là một Hội-Thánh nhỏ bé mới thành lập vào cuối năm 1967, gồm một số ít tín-đồ các làng ty-nạn về tập-trung tại đây. Chúng tôi đã một lần cố-gắng đứng lên cất một ngôi Nhà Thờ bằng tranh tre, với tất cả dụng-cụ đủ cho con cái Chúa nhóm họp hằng tuần, nhưng không may vào đêm 22 rạng ngày 23-8-1968 vừa qua cuộc chiến khốc-liệt đã diễn ra và kéo dài hơn 20 ngày mà quý vị và một phần thế-giới đã nghe biết. Ngọn lửa ác-nghiệt do cuộc chiến tạo nên đã thiêu-hủy Nhà Thờ và cả làng mạc thiệt hại 100% chỉ còn lại một vùng đất cháy tro tro. Suốt một năm qua chúng tôi dầu phải lặn-đạn để sinh sống nhưng không bỏ qua các giờ nhóm lại Thờ-Phượng Chúa trong các gian nhà ư-tối và chật hẹp của Tín-đồ, thật mất vẻ tôn-nghiêm !

Đến nay vì số Tín-đồ tăng lên gấp bội không đủ chỗ để nhóm lại hằng tuần, Vì thế chúng tôi đồng tâm nhất trí đứng lên xây cất một Ngôi Nhà Thờ khác bằng vật-liệu nhẹ, mái Tôle, vách ván, nền ciment, mỗi bề 6m x 14m để làm nơi nhóm họp và học hỏi hằng tuần. Nhưng thưa quý-vị, chúng tôi là những người Thượng, là những nạn nhân của chiến cuộc, nên dầu đã làm hết sức mình nhưng cũng chưa đủ vào đâu cả. Công tác đã thực hiện được 50% nhưng đành phải đình lại vì thiếu tài-chánh mua sắm vật-liệu.

Vậy chúng tôi viết bức tâm thư này gửi đến quý-vị nài xin lòng rộng rãi của quý-vị cầu-nguyện và tán-trợ tài-chánh, hầu công việc xây cất Nhà Chúa sớm được hoàn thành con cái Chúa có nơi Thờ Phượng và Danh Chúa được vinh-hiến giữa vô số đồng-bào chưa biết Chúa. Chúng tôi tin rằng sự hầu việc Chúa của quý vị chắc chắn Ngài không bỏ qua đâu ! vì lời Chúa Jêsus phán hứa : « Nếu ai hầu việc Ta thì Cha Ta ắt tôn quý người » Giăng 12 : 26.

Cuối thư chúng tôi xin tri-ân quý-vị trước.

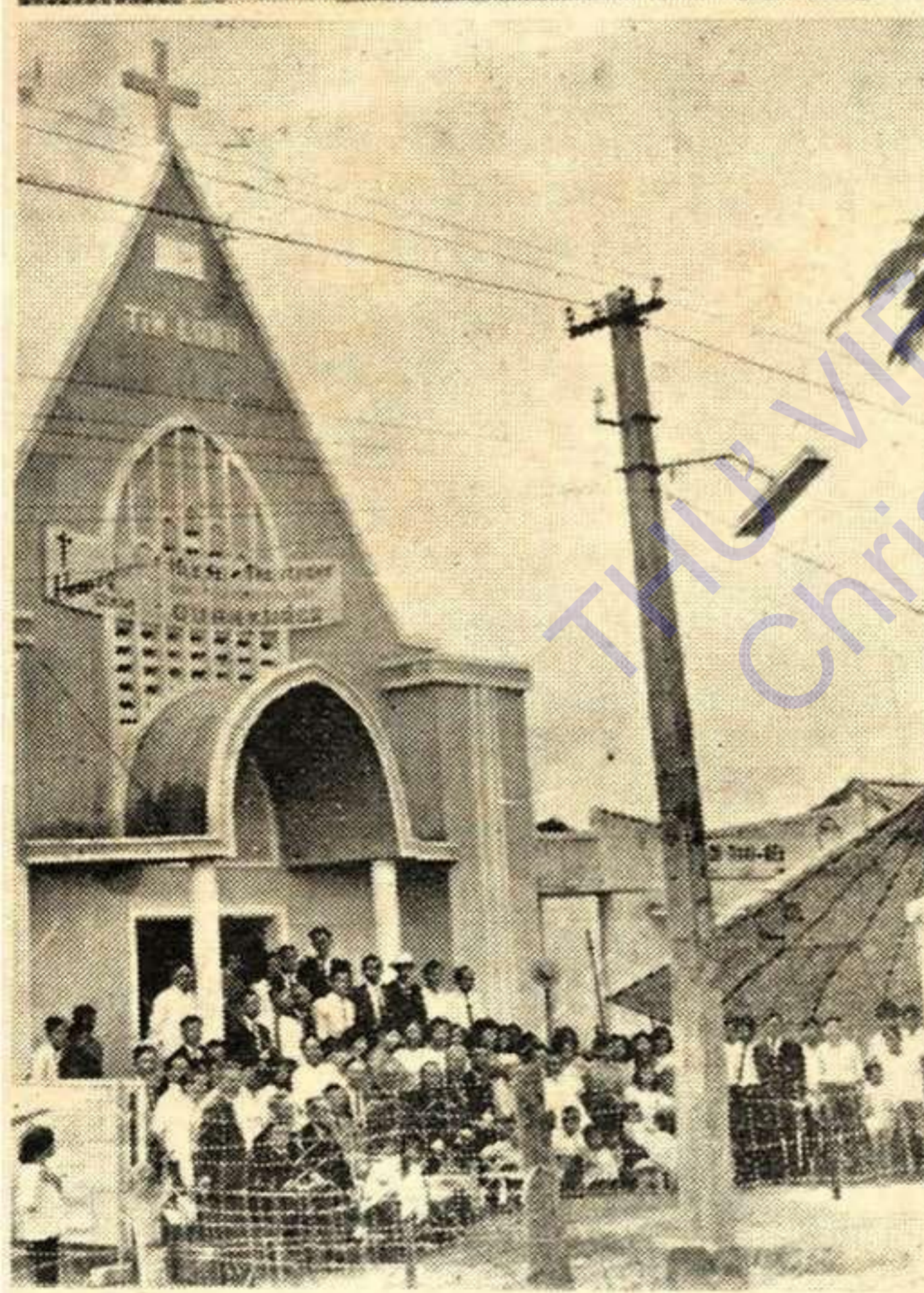
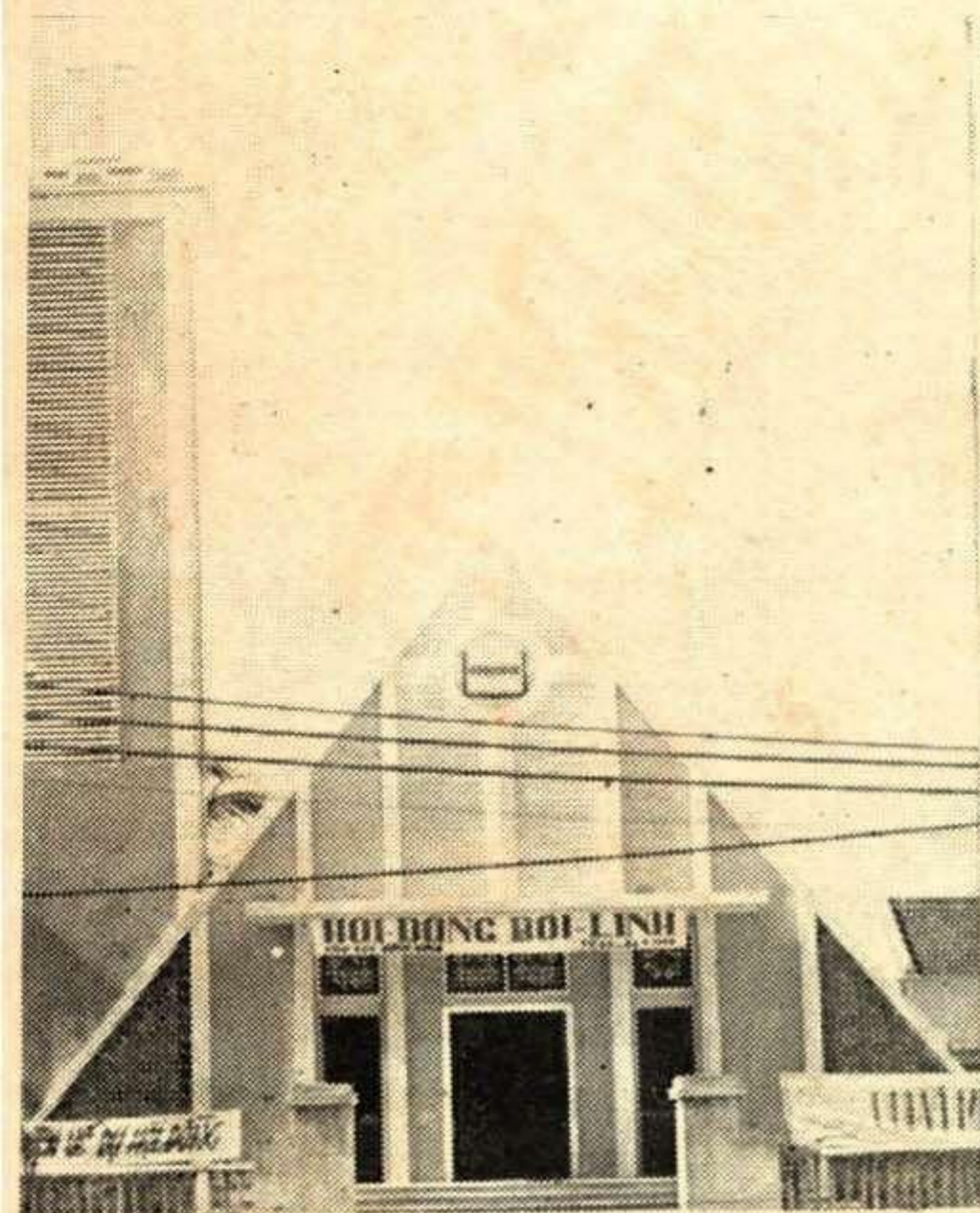
Thay mặt Hội-Thánh.

Truyền-giáo Khu-vực
T.G. HỒ-HIỆU-HẠ

Chủ-tọa Hội-Thánh
TĐS.N' TÔI ÊBAN

Thơ từ và tiền bạc xin gửi theo
Địa-chỉ sau đây :

Truyền-giáo HỒ-HIỆU-HẠ
TRUNG-TÂM TRUYỀN-GIÁO TIN-LÀNH
TỈNH QUẢNG-ĐỨC



Bên phải, từ trên xuống dưới : 1- Chi-hội người Việt tại Phước-long, do TĐS Phan-chi-Tâm cai-quản, 2- Hội-thánh Cam-ranh, nhơn ngày Ms. Lê-tấn-Đặng đến thăm, lúc TĐS. Đặng-văn-Thắng cai-quản Hội-thánh ấy, 3- Nhà giảng Tin-lành Xóm Lưới do Hội-thánh Phước-tuy mở mạng.

Bên trái, từ trên xuống dưới : 1- Mặt giờ nhà thờ Qui-nhơn vừa tái-thiết, chụp trong dịp Hội-đồng bồi-linh, 2- Nhà thờ Hồng ngự trong dịp lễ Khánh-thành, tháng 6 năm 1969.